

# TRUNG BAC

## CHỦ NHẬT

### CHẾT VÌ NƯỚC

Đây là bức họa của ông Lenepveu người đồng thời với Jeanne d'Arc về lúc vị nữ anh hùng sắp bị thiêu trên đống lửa





# Tuần-lễ Đông-Dương.

27 Avril

Giải bóng tròn Lambert

28 Avril

— Theo nghị định ngày 24 4-42 của quan Toàn-quyền, các công chức Đông-dương đều được thêm tiền phụ cấp (0\$ đến 2\$ một tháng) kể từ 1<sup>er</sup> Novembre 1941.

— Vì gặp nhiều sự khó khăn trong việc kiểm vật liệu dùng vào việc in báo, báo l'Annam Nouveau phải đình bản.

— Tỉnh Ninh-binh vừa nhận được 1.500 tạ gạo trắng tốt từ Nam - Kỳ chở ra bán cho tất cả dân toàn tỉnh

— Trong tủ không có một xu, cậu bé Nguyễn - văn - Sáng ở Ninh-binh đã lừa mò đi khắp Đông-dương. Sau hai năm trôi lư lạc, hiện nay Sáng đã về tới quê và kể ra vanh vách những nơi đã qua thăm.

Cậu Sáng chắc không theo gương vài nhà thể-thao hiếu-danh chi đẹp xe đẹp dơng chơi phiếm .

29 Avril

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-dịnh sửa đổi một khoản trong nghị định ngày 1<sup>er</sup> Mai 1940, nói về giá thuế tốt bặc, về việc xin giấy tờ (giấy encre, mực, thị-thực giấy khai-sinh, thị-thực chữ ký vào văn...) tại các thị-xã.

— Công cuộc trừ nạn đầu cơ ở Saigon vẫn tiến hành: hai hiệu xe đạp ở Đa-Kảo và Tân-Binh, tích trữ rất nhiều lốp xe hiệu Michelin vừa bị khám phá.

Các ông trưởng-phổ đã được lệnh đưa tra tất cả những pho xem hiện có bao nhiêu nhà bỏ không hay sẽ bỏ - không trong 1 thời kỳ Chính-phủ muốn giải quyết vấn-đề nhà ở cho dân.

— Nhà Mai-Linh sẽ treo 600\$ giá về văn-học hằng năm: 300\$ cao những sách khảo - cứu, tiểu - thuyết, phóng - sự đã xuất bản; 300\$ cho những sách về những loại trên, chưa xuất bản gửi dự thí.

Một việc làm có ý-thức của nhà Mai-Linh.

30 Avril

— Hội nghị Kinh-tế đã họp tại phủ Toàn quyền do quan Toàn quyền Decoux chủ tọa

— Hội Hợp Thiện Bắc-Kỳ đã họp hội-dồng thường niên. Bàn về mấy việc sau này :

Lập một sản vận - động và vườn hoa trẻ con cho các trẻ em nghèo cũng các học trò của hội T.B.Q.N. tại Đà-lư-viên. Làm nhiều nhà sạch sẽ cho thuê rẻ tiền cho các gia-đình đông con mà nghèo.

Lập nhều phòng tại Đà-lư-viên gúp đỡ cho các sản phụ cùng trẻ sơ sinh lấy chỗ tạm trú sau khi ở các buồng làm phước ở nhà thương Robin ra mà chưa có chỗ ở hay chưa có thể về quê quán được.

1<sup>er</sup> Mai

— Hội-dồng thành phố đã họp và quyết định lập sản vận-dộng cũ ở Hanoi ở bãi Cát trước nhà Máy-Nước - án vận động này sẽ rộng 30.000 thước vuông và phí tổn hết bốn vạn đồng.

Trong khi chờ đợi, thành phố đã đầu đình vờ nhà binh xin chịu gúp 1 vạn đồng vào việc sửa sang bãi Mangin, để cho lực sĩ dùng chung.

Hội-dồng còn quyết định để ra mấy khu đất và bỏ ra 30 vạn đồng, gúp nhà cho thuê và bán bằng cách trả tiền dần cho những người ít tiền

— Muốn rửa hận, thư ký Phức ở Vinh-Yên làm sớ Liêm-Phong Hanoi hầu tiền-chí Phương lập hội kín.

Pho - đã bị tổng giam vì đã vu oan giá họa cho người ở trong tù, Phức hẳn có nhiều thì giờ nghĩ một mưu kế sâu hằm hơn để lức ra sẽ thì hành, rửa hận một lần nữa.

# TUẦN LỄ QUỐC TẾ

Tình hình chiến tranh trong tuần lễ vừa qua vẫn rất nguy ngập cho phe các nước đồng-minh dân chủ ở khắp các mặt trận.

Ở Diên - điện, quân Nhật đã chiếm xong các Lashio ở gần biên giới Vân-nam và Mandalay là hai thị trấn trọng yếu về quân sự trên con « đường sống » của chính phủ Tráng - khánh. Hai thị trấn đó thất thủ tức là đường tiếp tế cho Tướng-giới-Thạch đã bị cắt đứt hẳn. Con đường từ Ấn - độ qua Tây - tạng đến Từ - xuy-ên mà các nhà cầm quyền Tráng - khánh đã dự định lập khó lòng xong được theo như ý muốn của họ Tướng khi sang công cán bên Ấn-độ để đi thăm với các lãnh tụ quốc gia nước đó.

Sau khi Rangoon thất thủ hôm 10 Mars, các nhà cầm quyền Tráng-khánh vẫn tưởng có thể trở các chiến cụ từ Ấn - độ qua Mandalay và Côn-minh được. Đến nay Mandalay cũng đã mất về tay quân Nhật chiều ngày 2 Mai, thế là con đường tiếp tế dự định của Tráng-khánh cũng bị nghiền nát. Một số lớn chiến cụ và hàng hóa chất ở Lashio và Mandalay chắc cũng về tay quân Nhật.

Thế là từ nay vì thiếu đường tiếp tế, Tráng - khánh chỉ còn có thể ngaoảnh mặt trông về Nga và do đó lực lượng kháng chiến của họ tướng cũng bị giảm thiểu. Cuộc kháng chiến của quân đồng - minh Anh, Mỹ

và Tráng - khánh ở Diên - điện cũng đã hầu như bị tan vỡ. Còn bao nhiêu quân Tráng - khánh đang kháng chiến ở thung lũng sông Irraonddy và sông Salouen đều bị vây khống có đường rút lui nữa. Quân Anh lại một lần nữa bỏ quân đồng minh. Cuộc chiến tranh ở Diên-điện có thể coi là xong hẳn.

Giữa lúc này thì Quốc - hội Ấn-độ lại vừa y chuẩn bản quyết nghị định không dự vào cuộc chiến tranh nếu chiến tranh lan đến nước đó. Quân Nhật vẫn cố đánh tan hễ quân Mỹ trong các đảo nhỏ Phi-luật-lân và hàng ngày vẫn cho phi - cơ đánh phá hải - cảng Moresby (Nouvelle Guinée).

Quân lính và chiến cụ Nhật hiện đã tập trung nhiều ở miền Nouvelle Guinée và chắc ngày trậ quân Nhật sẽ ồ-ạt-lội cũng không xa nữa.

Ở Âu-châu, việc đáng chú ý nhất là việc Quốc-tướng Hitler đã hội-tham với Thủ-tướng Ý Mussolini ở Salzburg, có cả Ngoại-tướng Đức Von Ribben-

trop, Ngoại-tướng Ý bá-lực Ciano cùng hai Tổng-tư-lệnh quân đội hai nước trong « trục » dự vào hội-nghị. Dự-luận thế-giới cho rằng cuộc hội-dam giữa hai nhà độc-tái Đức, Ý này sẽ rất quan-trọng và chắc hẳn hai vị đã bàn đến chương trình cuộc tấn-công về chính-trị và quân-sự trong mùa hè sắp tới. Các chính và quân giới Đức, Ý, Nhật bàn về cuộc hội dam đó, tỏ vẻ rất lạc-quan về tình - hình quân-sự của « trục » từ Đức-lấy-dương, Địa-trung-hải, Nga, Bắc-Phi cho đến miền Đông Á và Thái-bình-dương. Nhiều người đoán cuộc tấn-công mà họ này nếu không kết-liệu cuộc thế-giới đại-chiến thì cũng đã có thể định đoạt rõ sự thắng-bại. Về chiến-sự thì phi quân Đức vẫn đánh đảo Malte, Alexandrie và cả Pord Saïd rất dữ-dội. Phi-quân Anh, thì vẫn tiếp-tục việc ném bom ở các thị-trấn kỹ-nghệ Đức và đảo Rhodes của Ý. Lại vừa có tin mấy chiếc chiến đấu hạm lớn của Đức là những chiếc Scharnhorst, Gneisenau và Prinz Eugène hiện đều bị hư-hỏng và cần phải sửa chữa.

Về mặt trận Nga Đức, tuy từ Hắc-hải đến vịnh Phan-lon, quân Nga vẫn công-kích dữ nhưng trận tuyến vẫn không thay đổi mấy. Chắc còn phải đợi đến cuối tháng Mai hay đầu tháng juin này thì ở mặt trận phía Đông Âu-châu mới có sự thay đổi quan-hệ.

## THÔNG CHẾ PÉTAIN BÃ NÓI :

« Những kẻ nào ở ngoại quốc cũng như ở trong nước, mà mạnh tâm gây mầm li-tân, và xúi mỉnh mà đồng những thù-đoạn vu-oan tố giặc thì nghĩa-vụ bắt bần - chức phải coi họ là phường trôn - lính ».

Muốn được chóng giầu mua vé xổ số Đông-Pháp



# JEANNE D'ARC

Nhắc chuyện Trưng Trắc hay Triệu Ẩu nước Nam, người ta lại nhớ đến chuyện Jeanne d'Arc nước Pháp. Tuy sự nghiệp của mấy vị anh-thù đó có khác nhau, xong đều là con đẻ chung của một tinh-thần: tinh-thần quốc-gia.

Duy có điều khiến hậu-thế ngạc-nhiên là trong những giờ quốc-gia nghiêm-trọng, tinh-thần quốc-gia lại thường tập trung mạnh-mẽ và hiên-lộ hùng-vỹ ở những tâm thần hèn yếu đão thơ. Đem cái thể-chất yếu ớt nhất ra làm việc nặng-nhọc khó-khăn nhất, ở cái mức-thuần bất-bá! Hay à Tạo-hóa trời người muốn đem những tâm gương « khảm yếm mây rầu » đó ám độ mới, bọn « tu-mi nam-tử » ?!

Nhưng đó đều là chuyện khác. Ở đây chúng tôi chỉ muốn thuật lại một đoạn dã-sử kỳ-dị của bà Trưng hay bà Triệu nước Pháp tức là Jeanne d'Arc; đoạn dã-sử ấy, cho ta biết rằng bao giờ cũng vậy người Pháp cũng biết sùng bái anh-hùng, không phân biệt trai hay gái.

Vậy, nhân lễ kỷ-niệm Jeanne d'Arc, một ngày đã được Chính-phủ cách-mệnh quốc-gia tôn lên làm một quốc-lễ trọng-đại bậc nhất, chúng tôi xin hiến đoạn dã-sử một đoạn dã-sử về bà Jeanne d'Arc một đoạn dã-sử bao quát cả một thiên-di-văn, mà xưa nay ít người nghe biết. Trước khi thuật thiên-dã-sử đó, tưởng ta hãy nên nhắc qua đoạn chuyện Jeanne d'Arc chép trong chính sử và theo ngôi bút-mỹ văn nhân danh tiếng.

## Chuyện Jeanne d'Arc theo chính-sử

Jeanne d'Arc là thôn-nữ, sinh tại làng Domrémy ở phía Đông nước Pháp. Tuy không được học, song nàng rất ngoan-ngoa và rất mộ-đạo. Nàng cầu kinh luôn và thường đàm say về mùi-đạo. Trong khi chán chờ cha ở ngoài đồng áng, nàng thường trông thấy Thánh, Chúa-hiện hình và nghe văng-vẳng bên tai những lời truyền phán. Theo những lời truyền phán huyền-bí đó, thì nàng phải đứng ra cứu-quốc và đuổi giặc Anh ra khỏi biên-cương. Nhưng, tay không tấc sắt, không một tên quân, nàng nghĩ không biết phải làm cách nào để giải nguy cho tổ-quốc. Bị thúc dục cấp-bách quá, nàng đành phải vãng mệnh trời, quả-quyết đi tới thành Bourges, bề-kiến

MỘT CHÚT DÃ-SỬ  
HAY LÀ.....

## KHÔNG BỊ THIẾU SỐNG TRÊN ĐÀN LỬA?

MỘT CHUYỆN  
BỊA ĐẶT CHƯA  
TỪNG THẤY  
TRONG LỊCH-SỬ

vua Charles VII. Quan sở tại là Robert de Beaudricourt tặng nàng một con ngựa, một thanh gươm và cho sáu tên lính đi theo hầu nàng tới Bourges, vì trong thời loạn-lạc, giặc đường trộm cướp như rươi.

Tới Bourges, vua Charles VII ngạc-nhiên thấy một thôn-nữ đông-dặc tới đúng mặt mình mà truyền-phán. Tin là nàng chịu mệnh Trời, nhà vua liền cho nàng một toán quân để nàng ra cứu quốc.

Oai-quyền lắm liệt, nàng ra lệnh cho ba quân: « Ba quân! Hãy can-dảm lên! Chúng ta đã được Thượng-đế ủng-hộ ». Rồi nàng đi tiên-phong, đem quân tới đánh quân Anh.

Quân Anh phải rút lui trước sự dũng-cầm của nữ-tướng và ngày 8 Mai 1429, Jeanne d'Arc khắc-phục được thành Orléans.

Đoạn nàng trở về đến Charles VII thì nhà thờ thành Reims, thay mặt trời phong Charles VII làm quốc-vương nước Pháp.

Quân Anh tuy rút lui khỏi thành Orléans, nhưng vẫn chiếm đóng Ba-lê. Jeanne d'Arc muốn khôi-phục kinh-thành và rước xa-gia nhà vua về đó. Bị thương ngoài mặt trận, nàng vẫn hăng-bá đi đánh khắc-phục thành Compiegne. Nhưng một vị tôn-tước người Pháp theo hầu quân Anh lập mưu bắt sống được nàng đem nộp quân giặc. Quân Anh liền lập một tòa-án, chủ-tịch là một vị giám-mục người Pháp tên là Pierre Cauchon.

Vốn là tay sai của quân Anh, Giám-mục Cauchon cố tình viện-lý bảo rằng Jeanne d'Arc không hề được ủy-thiên-mạnh.

« Jeanne d'Arc nói dối. Trời không hề đi cứu nước Pháp, và cũng không hề Thánh, Chúa nào truyền phán nàng đi đánh quân Anh! »

Nàng bị cáo là có phép tã-ma, nghĩa là thù-nhịch của Thượng-đế.

Dùng đủ cách để bắt buộc nàng phải nhận tội đó, không được, các quan tòa liền lập ra một

quỷ-kế. Họ bắt nàng phải thề rằng không được bẻ-nam-trang như khi ra trận. Nàng chịu lời. Đến đêm, khi nàng đang ngủ, người ta liền lột y-phục phụ-nữ của nàng và mặc nam-trang cho nàng.

Sáng hôm sau, không có quần áo gì khác, nàng đành phải bẻ-nam-trang ra hầu Tòa. Quan Tòa đưa vào bộ y-phục của nàng, khép nàng vào tội trái lời tuyên thệ và kết án nàng phải thiếu-sống.

Ngày 30 Mai 1431, nàng bị thiếu-sống tại cơ-ở cũ thành Rouen.

## Chuyện Jeanne d'Arc theo mấy nhà văn

« ăm 29 Avril 1429, Jeanne d'Arc do cửa Bourgogne vào thành Orléans, cưỡi trên con bạch-mã và loan thân bận thiết-giáp. Dân thành Orléans, dân-ông, dân-bà kéo nhau lũ-lũ tới ra nghênh-tiếp. Họ cầm đèn đuốc sáng chói và ai nấy đều mừng-rỡ như thấy Thần Thánh giáng hạ. Họ nhìn nàng bằng cặp mắt kinh-ái Ban-ông, dân-bà, con trẻ chạy xô lại, thì nhau mô vào người nàng, ngựa nàng cho khước ». (Anatole France)

« Từ Orléans đến Reims, quyền hành đều vào tay quân Anh hoặc đồng-minh của Anh là bọn Bourguignons. Thế mà Jeanne đem được vua Charles VII về sự đến Reims. Duy thành Troyes kháng chiến. Nàng xin ba hôm để khắc-phục thành này. Bọn triều-thần của vua Charles VII bảo cho nàng cả tâm-hôm.

Jeanne đáp: — Bà vậy, thì các quan lấy được thành ấy ngày bấy giờ.

Đoạn nàng đem quân xung-sát, giữa lúc quân bị vây trong thành mới cửa xin hàng.

(Dhombres et Monod)

« Mươi ngàn người khốc... Duy một vài người Anh cười hoặc gượng cười. Một anh trong bọn họ, hung-hãn hơn hết, thề sẽ thêm một bó củi vào dung-lửa thiêu. Khi và để thêm bó củi vào, thì nàng tắt thở. Va nghe khó chịu trong người. Ban-bè và đến qua đến quân rượt bảo và uống rượu cho tỉnh trí. Nhưng và vẫn loạn thần.

Bằng giọng hốt-hoảng run-rẩy, và nói: « Khi nàng thề hơi cuối cùng, tôi thấy rõ-ràng có con chim bồ câu cái vụt ở trong miệng nàng ra ». »

Di chứng kiến cuộc hành-hình về, một viên bi-thư của Anh hoàng nói to lên rằng:

« Thời thế là bỏ đời rồi! Chúng ta đã thiên một bà Thánh ». (Michelet)

## SÁCH MỚI

T. B. C. N. vừa nhận được: **Tội nhân hay nạn nhân của Lan - Khai**, dày 139 trang, giá 1 p. do nhà « Kiến - Thiết » xuất bản. Xin có lời cảm ơn và giới thiệu cùng bạn đọc.

## Một đoạn dã-sử dị kỳ: Jeanne d'Arc sống lại và lấy chồng

Ngày 30 Mai 1431, hồi 10 giờ sáng, Jeanne d'Arc thở hơi cuối cùng trên chõai lửa. Thân thể nàng chưa cháy hết, quần áo phải phải đồ tằm đen, than và diêm-sinh.

Tuy vậy, sau bốn đồng tàn-hồi, người ta thấy tim và ruột nàng vẫn nguyên-vẹn. E rằng bọn đồng-cốt dùng những thứ đó làm những tà-thuật, quan tổng-dốc Rouen sai đem vứt ra sông Seine.

Người ta đồn rằng: trông thấy tim, ruột nàng nổi lênh-bềnh trên mặt nước sông, một người Anh tự-nhiên nổi điên-cưởng, để nguyên cả giáp trụ nhảy xuống nước, rồi bị chết đuối!

Song ngày 18 Juillet 1439, nghĩa là tám năm sau, Jeanne d'Arc cũng hai em trai vào thành Orléans, giữa cuộc nghiêng tiếp cực kỳ trọng-thể của dân chúng.

## Jeanne d'Arc vượt ngục?

Một buổi sáng kia, nguyên-soái quân Luxembourg được lệnh canh giữ một tội-nhân trọng-phạm Tội-nhân đó là Jeanne d'Arc, trác-hiệu là Thiệu-Nữ (Fucelle), một kiệt-nữ tiếng tăm lừng-lẫy khắp nước Pháp và nước Anh. Nàng bị giam-cầm cực kỳ nghiêm-mật.

Nhưng, một ngày kia một vị luật-sư của Nàng tên là Jean de Beaulieu tới ngục-thất thăm-nàng. Gõ cửa, hô gọi mãi, chẳng ai ra mở cửa hết.

Có việc gì xảy ra vậy?

Có việc này: Bấy giờ là tháng Avril. Mùa xuân xanh tươi làm. Hơi xuân ập-ập và thơm-tho. Dân Anh không quen với cái thời-tiết nhẹ-nàng đó. Bóng cây mát mẻ và ấm-đi. Trời xanh biếc và quang mây. Ấy thế là người ta cỡi dây ủng ra. Người ta bỏ phần ngục ra, người ta nằm dài xuống bãi cỏ cạnh một gốc cây. Người ta thút-thỏi ngắm đất ngắm trời. Người ta lim-rim mắt. Người ta thủ thủ. Rồi người ta ngáy ngủ kéo gồ.

Và tại, chính Jeanne vẫn định vượt ngục từ lâu. Một lần nàng đã trốn khỏi ngục Beaulieu nhưng không thoát. Bị giam cầm tại lâu đài Baulieu, nàng lại định sẽ lờn lần nữa nhưng không xong. Thấy đồng Jehan Toumouillé một hôm tò-mò hỏi xem nàng có định vượt ngục nữa không, thì nàng đáp nếu thấy cửa mở là nàng « bay » luôn. Lời đáp khiến thầy đồng sống-sốt.

Như vậy, không có gì là khó hiểu? Jeanne d'Arc định vượt ngục mấy lần, và luôn - luôn nghĩ cách thoát lưới. Được dịp tốt, nàng sẽ lờn là sự rất thường. Và đó là chủ-cốt yếu nhất trong lý-thuyết của bọn người tin rằng Jeanne d'Arc không hề bị thiên-sống.





Hôm 29 April 1430, cưỡi trên con ghê mã và toàn thân bọc thiết-giáp, Jeanne d'Arc vào thành Orléans được nhân dân nhiệt liệt hoan-hô

## Những ai là đồng-mưu ?

Trước hết là gia-đình nàng. Rồi đến các thân-hữu. Quận chúa Bedford rất mến nàng. Quận-chúa Jeanne xứ Luxembourg khấn - khoản xin anh là Nguyên-soái Luxembourg dùng đem nàng nộp người Anh-cát-lợi. Thấy nàng có những « quan-thầy » danh giá như vậy chạy-chọt cho, người ta liền uả theo. Tiếng đồn đại đi khắp chốn. Được tin, trường Cao - đẳng Ba-Lê đức quận - công Bourgogne xấn gấp đi để tránh những ngón tinh-ma qui quyết của bọn người muốn giải-thoát cho Jeanne. Trong số đó có cả Giám-mục Cauchon, chủ-tịch tòa-án đặc-biệt.

Vì nếu có một nàng Jeanne d'Arc giả - hiệu, thì cần chuyển phải thay đổi từ đầu chí cuối, mà bắt đầu từ giám-mục Cauchon.

Có mấy sự-gia lại trưng ra một ông Cauchon giả-hiệu bảo là quan thầy ủng-hộ cho Jeanne d'Arc. Họ đưa vào những biên-chứng, những giấy tờ mà nói rằng chính giám-mục Cauchon đã cố ý kéo dài vụ án ra bốn tháng trời, kiểm hết cách để tránh cho nàng khỏi nhục-hình, khỏi tử - tội ;

giám-mục kết án lần đầu : « Cấm-cố sống đời, phải ăn bánh khổ-thống và uống nước sâu-bìu.

Cauchon nói : « Jeanne, nàng hãy gắng kiên-nhẫn ». Thế nghĩa là giám-mục muốn nói : « Nàng hãy gắng đợi, đã có ta đây dần xếp mọi việc sẽ xong-suôi ».

Còn nữa. Trong những ngày cuối cùng, Jeanne d'Arc tiền hậu bất nhất. Nàng bội-thệ, nàng từ chối, nàng lại thú tội. Việc gì cũng tiền hậu bất nhất như thế : Người ta lần-lượt giải nàng từ nhà giam này tới ngục-thất nọ, lúc thì cho nàng bận y-phục phụ nữ, lúc thì cho nàng bận nam-trang. Thế nghĩa là gì ?

Bạn đừng tìm hiểu nữa. Thế nghĩa là Cauchon, giám-mục Cauchon từ bí bác ái đã dần-xếp ra thế. lập mưu lập kế ra thế để cho Jeanne thoát nạn và đem người khác vào chịu tội t'ay nàng.

## Người ta đã thiêu ai ?

Tiếng đồn đại lan ra khắp nơi. Thật là một cuộc hành-hình kỳ lạ. Người ta không rõ là nàng bị thiêu sống ngày 31 Ma, ngày 14 Juin hay ngày 6 Juillet nữa.

Và lại, người đi xem hành-hình tại pháp-trường đông như nước chảy, thộn sông làm sao được người khác vào gần làm Jeanne d'Arc ?

Chuyện xảy ra thế này.

Người ta đội cho nàng một cái mũ nhọn bằng giấy bồi che gần kín mặt. Quanh người nàng thì treo đầy những biển lớn biên các tội-danh, như : nói dối, dị - đoan, tà - ma, lừa dối, nghịch mạng Trời và phẫn chúa Jesus, kiêu ngạo, độc-ác, v.v. Những biển ấy che gần kín người nàng và bị mắt công chúng. Vì công-chúng lúc đi chỉ chú ý đến những biển ghi tội-trang của nàng thôi.

Và lại, có tới bảy tám trăm lính kỵ mã cầm cờ tuốt kiếm áp giải nàng ra pháp-trường. Như vậy có ai được t'ay gần nàng đâu, đến nhìn cũng không nhìn được rõ.

Năm 1432. một người đàn - bà được xem hành-hình, nói quá-quyết rằng thấy Jeanne d'Arc bị xử trăm rồi mới bị thiêu.

Ngay ngày hôm đó, tiếng đồn đại lan ra khắp nơi nói rằng Jeanne d'Arc vượt ngục và có người chịu chết thay nàng.

Người Anh phải bồi đồng tro tàn, lượm hài-cổ gởi cho công-chúng xem để tỏ rằng một người đàn - bà vừa bị thiêu chết, một người đàn-bà. Nhưng một người đàn-bà nào chứ ? Chẳng ai

muốn tin rằng người đàn-bà đó là Jeanne d'Arc. Cho tới ngày 20 Mai 1430, nghĩa là năm năm sau, có một người đàn-bà đến trước cổng một làng ở xứ Lorraine về miền tỉnh Metz.

Pierre và Jean-du Lys hai em trai nàng Jeanne d'Arc được tin đứng đợi ở về cánh đồng. Người đàn-bà tới đó, tự xưng là Jehanne, chị ruột hai chàng. Hai cậu nhìn người đàn - bà mẹ - lúc lâu. Nàng đợi chờ Hai cậu do-đợi, rồi cuối cùng họ chào người đàn-bà ấy là chị mình.

Nghĩa là người đàn-bà ấy chính là Jeanne d'Arc, vượt ngục Rouen, thoát tội s'nh-thiếu, nay trở về cố-hương.

## Jeanne d'Arc lấy chồng ?

Người ta liền đưa nàng tới trình-diện quan lớn Nicole Lowe.

Ông này trước đã dự lễ phong-vương tại nhà thờ Reims và đứng ngay bên cạnh Jeanne d'Arc. Ông này ghé-gõm lăm, nhưng cũng cứ liếc xem sao!

Song Nicole Lowe nhận ngay nàng là Jeanne d'Arc và tặng nàng một ơn ngựa. Nàng n'ay lên ngựa cười nhẹ nhàng và khéo-leo chẳng khác gì Jeanne d'Arc hồi ra trận.

Tốt. Nhưng còn dân-chúng ? Ở chỉ là một cái trò chơi.

Thật vậy, dân-chúng Maréville (hay Mareuille) ở gần Metz đến nhận nàng đúng là Jeanne d'Arc. Họ biết Jeanne cả. Họ nói với nhau-rằng :

« Bà bảo kiết-nữ không bị sinh-thiếu mà lại ! » Quả nhiên nay nàng trở về. Nàng đi dạo chơi miền nhà quê, thăm-tăm lòng lấy các thân - gia vì ai cũng thân-phục phép-mẫu của nàng kỳ-nữ.

Trở về Maréville, Jehanne, lưu lại đó. Bảy giờ dân gian mới lũ lượt từ khắp các ngã kéo tới xem nàng, như đi xem hội. Trong ba tuần lễ, nàng được mời ra ở tại nhà thờ Notre-Dame de Liene, rồi dời sang ở Arlon, cuối cùng bà quận chúa Luxembourg mời nàng tới ở đình quận công. Quận-chúa đặt tiệc mừng nàng rất long-trọng.

ĐÃ IN XONG :

**NGHỊ-LỰ'C**

của P.N. KHUÊ

Đề tặng các bạn thanh-niên có chí đang bận khoan tâm lễ sống.

GIÁ 1500

**Hàn - l'huynh xuất bản**

Mua một cuốn gửi liền trước, không bán lẻ C.R.

Công-tử là bá-tước Wartemberg thấy Jeanne xinh tươi như hoa, hí mê tí tít đi, và hứa tặng nàng những trân châu bảo vật.

Bá-tước lại tặng nàng một bộ thiết-giáp lông lầy và đem nàng đi chơi đất Cologne, rồi trở về Arlon. Đến đây, không biết thanh-niên bá-tước biến đâu mất.

Kể có Robert de Harmoises được Jehanne mến yêu. Rồi hai bên làm lễ kết hôn. Giấy giả thú này đã thất lạc, nhưng hồi thập thất thế kỷ, nhiều người quả quyết nói đã được xem qua. Ngày nay duy còn lại bức văn-khê bán đất, bắt đầu câu :

« Chúng tôi là Robert des Harmoises và Jehanne du Lys tức (hiếu-nữ Pháp-quốc (Pucelle de France) là vợ tôi... »

Bức văn khê này làm tại Metz là nơi vợ chồng Jehanne d'Arc ở trong một căn nhà trang hoàng lịch sự như nhà bá chúa. Trên ván gỗ che tường, người ta chạm khắc biểu-hiệu khi giới của Jehanne d'Arc là thanh gươm nàng đỡ bộ vương-mạo nước Pháp và bông hoa huệ. Tới năm 1792, một người thuộc phe dân-chủ không ưa cái biểu-hiệu mới chế-độ thất thời, liền lấy búa nguyệt phá bỏ những hình ảnh cũ từ bốn trăm năm trước. Mà chắc người ấy không hiểu là ai đã về nên !

## Hai em tha hồ chê chén...

Ngay từ năm 1436, hai em trai nàng đã tới Orléans loan báo âm ý tin chị mình sắp tới thành này. Dân thành này là dân chịu ơn Jeanne d'Arc hơn hết, là dân đã khóc Jeanne d'Arc nhiều nhất, và cũng là dân mong cho Jeanne tái sinh hơn hết mọi nơi. Hai cậu biết thế lắm và họ cũng đã tinh lợi hại kỹ càng rồi. Họ là những tay xoay-xổ rất khá và không phải là những người không biết bệnh vực quyền lợi mình.

Đối với họ công lao hân-mã giữ thành-trị Orléans chỉ là một cuốn sách nhà bếp.

Ta đã ra mà coi : Ngày 5 août, tặng Jehan, em trai nàng Pucelle 5 lít rượu vang.

Ngày 6 août, tặng cậu Jehan em trai nàng liệt-nữ chực lít vang.

Mùa hè năm ấy chắc trời nóng lắm, và cũng khát lắm. Song uống đã vậy, còn phải ăn chứ. Trong số ghi :

- 12 con gà giò
- 12 con bồ-câu
- 2 con vịt trời
- 2 con thỏ rừng...

Và sau hết, ngày 9 août thành Orléans tặng Jehan hai cuộn vàng.

Không những thế mà thôi, hai cậu lại vào bên-kiến đức Vua. Ngài nghe hai cậu kể lễ, ban lời cảm ơn và hạ lệnh ban trả hai cái 100 phật-lạng. Song công-quĩ hết tiền, người ta chỉ đưa tặng các cậu 20 phật-lạng.

Hăm-mươi Jehan du Lys trở về Orléans làm âm ý về chuyện đó. Cậu đã tiêu mất 12 phật-lạng.



Cảm-động thánh phở bên trao cho cậu 12 phật-lăng làm lộ phỉ.

Cái trở rồi đó kéo dài ra trong luôn ba năm trời. Không thể thế mãi được. Thành Orleans nóng ruột đợi chờ. Người ta muốn thấy mặt nàng liệt-nữ. Thế nào cũng phải đem liều một phen. Các ngài sẽ thấy «nàng» thành công như thế nào, trong cái việc lâu gần đó.

### Vạn-tuê liệt nữ!

Bám đông sốt ruột ngóng chờ. Các bà già đứng chực ở các cửa, cầm mắt đêm đêm. Liệt-nữ sắp tới Nàng đang tới. Nàng tới rồi. Người ta nói chuyện, người ta khảo chuyện, người ta thì thầm... thật là huyền-náo, rộn rịp.

Ngày 23 juillet 1439, Jehanne d'Arc được thành phố Orleans chính-thực nghênh tiếp. Công-chúng chen chúc nhau không còn một chỗ để chân.

Chính phải nàng! Đã bảo mười năm trước đây họ đã được nhìn mặt nàng, mà lại! Nàng hẳn giúp trư ngồi trên mình ngựa, cầm cờ, đeo kiếm giữa một toán 500 kỵ mã cũng toàn thân giáp trư như nàng. Ai chẳng biết! Ai chẳng nhớ! Ấy chính là người đàn bà này đây! Mũi tròn, cằm tròn, trán vồng phồng, vồng người tầm thước. Chính thị là nàng, không thể lầm được.

Thế rồi, người ta lại rở cuốn sách nấu ăn ra. Lại rượu, hắt lít dầu đến chai vôi, ngóng trời, gả thiên và nhiều món gì khác.

Người ta mừng rỡ như có hội hè. Lành-lành, viên kế-toán thành phố ghi vào sổ ngày «er août»:

«21 tháng lly-er tổng Jehanne des Harmois đến công nãng đã cứu thành này khi bị «nạn binh đao»».

Hai cậu em xoa tay tỏ ý vui lòng.

Nhưng «o quần chúng lại tin được rằng Jeanne d'Arc không chết và tin rằng nàng tái sinh? Thế các ngài biết rõ nàng và chưa nàng ngày trước đi đâu cả?

## VIỆT-NAM ĐỒNG-BẢO

chí hát

### THUỐC LÃO ĐỒNG-LÍNH

236, Phố Cửa Nam - Hanoi

Vừa rở vừa ngon! Ở xa mua theo lối lnh-hóa giao-nghân

«... Tôi viết quyển này bằng tấm lòng của kẻ làm cha muốn cho con hay, với tấm lòng của kẻ làm dân mong cho ngày m i được tới đẹp, với tấm lòng của người vì yêu người mà mong cho con người cũng khá như con mình...»

Một câu trong bài «trạ» quyển sách mới in xong:

## Anh và tôi

Giao-đạo tiểu thuyết của LÊ-VÂN-TRƯỜNG 120 trang - Loại sách «Chưa Lọc» - Một quyển trọn truyện - Giá 1320.

Nhà xuất - bản ĐỜI-MỚI - 62, Takou Hanoi - Tél. 1638

Mẹ nàng ở trong thành ấy không nói gì ư?

Các giáo sĩ nhà chung cũng nhẹ da để tin như quần chúng ư?

Phải nhận rằng không ai phản đối nàng hết. Và cũng không ai nhận thực rằng nàng chính là Jeanne d'Arc. Còn như thân mẫu Jeanne d'Arc là bà cụ Isabe le Romée thì bấy giờ tuổi đã 60 và đang ốm yếu. Bà cụ không nói gì. Chắc hẳn cậu con trai có rí lại gì với bà cụ thì phải.

Nhưng việc đó thành ra chuyện quá. Tiếng đồn vang đi khắp nơi. Đến nỗi nhà vua cũng phải tin.

Người ta thiết tiệc mừng nàng lần lượt và rông rã mười tám ngày rồi. Rồi một buổi chiều tháng sáu người ta mời nàng dự tiệc, sẽ có chín lít rượu vang kính tặng nàng.

Đến phút cuối cùng, người ta được tin nàng đi đầu một cách đột nhiên. Và người ta dự tiệc với nhau, vắng người chính tiệc.

Có điều lạ là trong bữa tiệc hôm đó, có nhà lái buôn hàng tẩm tên là Jean Lhuillier trước đã bán một tẩm hàng màu đỏ tia cho nàng mà ảo.

Sao lại có chuyện ngẫu nhiên kỳ lạ như vậy? Chắc nàng biết trước nên muốn tránh các sự khó nói lời thôi. Hay là ông chú Harmois buộc vợ phải về, không cho tự do đến tận nhà ư?

Điều chắc chắn là nàng đi hai lần và trước năm 1443, người ta không thấy tung tích nàng đâu nữa. Năm 1443 thì nàng trở trăn. Năm 1455, theo lệnh nhà vua, thân mẫu và bảo vệ Jehanne d'Arc kiều sang La-mã xin khôi phục lại bản lai và hành trạng Jehanne d'Arc. Năm ấy người ta đem cho rằng liệt-nữ Jeanne d'Arc và bà chúa Har-mois đã tạ thế cả.

Đề kết luận câu chuyện là đời này ta nên thuật lời một nhà chép sử:

«Việc Jeanne d'Arc chết trên chõil lửa là việc không chắc chắn, vì mãi tới năm 1550, các giấy má công-văn lại bắt đầu ghi rằng mô mà nàng liệt-nữ...»

Đến năm 1550, thì Jeanne d'Arc phải giả tới 138 tuổi, còn gì! Về biên chứng của sự giả không được chắc chắn, chứ không phải việc hóa thân nàng liệt-nữ!

### Các nàng Jehanne giả hiệu

Phải không những một nàng vừa nói trên. Còn có nhiều nàng Jehanne d'Arc giả hiệu khác nữa.

Đã có bản:  
NGHỆ THUẬT SỐNG  
của Đặng-Kim - Giá 0p45

LỜI THỜI  
của Phạm-ngọc-Khôi - Giá 0p70

ĐÔI LỬA XƯNG ĐÔI  
của Nam-Cao - Giá 0p45

ĐÔI CAO GIẤY  
của Giao-Chi - Giá 0p45

Năm 1754, có tin báo có một nàng Pucelle gia hiệp. Nhà vua liền cho đòi vào hệ kiến. Ngài lột được mặt nạ và nghiêm trị kẻ đã bày đặt ra trò mà tráo trở.

Còn nàng Jeanne giả - hiệu đó chính tên là Jehanne de Sermaire trước có đứng đầu một toán quân ở trận La Rochelle. Khi hết hạn tù ngục được tha nàng lấy Jehan Douillet và sau cùng về cảnh tang da tại một nhà cửa sổ đồng kín mít, nhưng cửa lớn thì mở toang ra suốt ngày đêm.

Sau đó ít lâu, người ta lại thấy một Jehanne d'Arc khác mọc lên ở thành Paris. Nàng này bị đưa ra chịu hình phạt trên cây bánh xe trước nhà thờ Notre Dame. Nàng thú tội và nói bị ma quỷ ám ảnh, nên được phép sang La-mã kêu Giáo-hoàng rửa tội cho.

Nhưng to gan nhất là nàng thiếu-nữ Cologue. Năm 1473, nàng mới hai mươi cái xuân xanh (giả Jehanne d'Arc còn thì tuổi đã 63). Nàng tự xưng là Jehanne d'Arc phục sinh và có phép màu-mầu. Nàng đi từng nhà hàng cơm này đến nhà hàng cơm khác, làm những trò quỷ thuật rất tầm thường để tỏ rằng nàng có phép màu nhiệm.

Quan Đại thẩm-phán truy-lỗ nàng vào tội dùng tà-thuật hoặc thế vu dân và bị khép vào tội thiếu sống. Song bạn-hữu nàng giải-thoát cho nàng và nâng đi đầu, người ta không biết nữa.

Thế là từ đó tất hẳn các chuyện ma-trá của những nàng Jehanne d'Arc nấp sau chõil củi, định lừa đảo quốc-dân.

LÊ-HÙNG PHONG

Đứng về phương diện làm báo, chúng tôi đã thuật lại đáng cuộc đời của bà thánh Jeanne d'Arc theo lịch sử và theo dã-sử rồi.

Chúng tôi đã trình bày hết cả những điều chúng tôi biết về bà thánh, không bỏ qua một chút gì - tuy rằng ở đoạn sau có nhiều chuyện làm cho ta nghi ngại hoặc hoạc.

Ông Jeanne Bernard Derosne, đặc-phối-viên của báo Paris Soir và là người đã đi sưu tập tài liệu theo dã-sử về bậc nữ anh-hùng thành Domrémy, ông Derosne tuy đem một những tài liệu của ông xác thực nhưng chúng tôi không dám kết luận gì, xin để phần các bạn đọc bình tâm xét nghĩ.

Dù sao, câu chuyện bà thánh Jeanne d'Arc, không bị thiên lệch trên dân lửa cũng đáng cho chúng ta ghi lấy, mà vì có là chuyện bị đặt ra bằng nữ, ta cũng không lấy làm lạ.

Bởi vì ai lại có không biết vị nữ-anh-hùng cứu quốc đã được tôn lên làm bậc thánh, mà phạm là bậc thánh hi người đời làm (thường va đến) chuyện ở chung quanh để cho lòng về anh-linh; ta có thể cho rằng chính cũng bởi những lẽ đó mà hậu-thế lại càng thêm phần tôn trọng những bậc á-thánh á-thần trong thế-giới.

L. T. S

MỚI XUẤT-BẢN

## Nhật, Pháp, Việt Ngữ chỉ nam

(PETIT GUIDE JAPONAIS - FRANÇAIS - ANIAMIITE)

của cha L. Gracy và Vũ-đình Khoa soạn



Mỗi cuốn bản 1\$20

Mua linh-hóa giao-nghân hết 2\$60.

Ở xa mua xin gửi 1\$70 (cả cước) và cho

Nhà in MẠI - LÍNH Hanoi

ĐÃ BÁN KHẮP NƠI:

## RỜN SỐNG BẠCH - ĐANG

Hàng-Vũ, Ngu-Cơ nước Nam, do Lan-Khai và Nguyễn-Tổ viết, dày 132-trang giá. . . . . 0p70

## CÔ-THƠM

do Lê-V-Trường viết bằng lối văn mới: diễn tả bằng việc, g ả 0p70

## CHIẾC NƠ CẢNH DẦU

diết, giá 0p88

## U-UẤT

Tiểu-thuyết giá trị do Thuần-Quang viết, giá . . . . . 0p70

## TRỜI NƠI GIÓ

Thi-ca của Nguyễn-Tổ hòa và 3 phụ-bản do 2 Hòa-sỹ Thụy-Chương và Tuấn-Trình vẽ, gi. 1p00

ĐANG IN: HỀ DUY-TÂN

Một chương-trình nghĩ là rất đầy đủ, do ông Thái Phi trình bày.

## DUY-TÂN THU-XẢ

N. 52 - Khám - Thiên - Hanoi

KHI MỆ: NHỌC VÌ NGỒI LÁU

BI XA, THỨC ĐÊM, KÉM ẮN

MÁT HUỆT

## CỬU-LONG-HOÀN

Vó - đình - Dân

Tổng phát hành toàn xứ Bắc-kỳ

At Lao và miền bắc Trung-kỳ

Établissements VẠN - BẢO

Có bán thuốc VẠN - BẢO

chữa bệnh liệt - dương. Thứ cho dân ông và dân bà khác nhau





Thánh Cam-địa và một nữ đồ-đệ giòng giới quý phái người Anh.

## MỘT PHIÊN TÒA KHÁC THƯỜNG VÀ CAO THƯỢNG

Chúng ta đã biết trước sau, thánh Cam-địa vẫn chủ trương việc giải phóng cho Ấn-độ bằng cách bắt bạo động và bắt hợp tác với chính phủ

Anh. Nhưng vì phong trào cách mệnh trong dân-gian rất hồng hột nên nhiều lần chính ông Cam-địa cũng không có cách gì ngăn nổi những cuộc sô-sa: tuy toàn thể dân chúng Ấn-độ vẫn coi ông như thánh thần, cho ông là hậu thân của thần Vishnou - một trong ba vị thần được tôn sùng nhất trong đạo Bà-la-môn. Có người lại hình dung ông Cam-địa là vị thần Krishna tái thế và không những cảm phục, kính trọng lại còn cho ông là có đủ tài để cứu vớt họ ra khỏi tình cảnh khổ não. Nhưng ông Cam-địa vẫn một mực từ chối không chịu nhận cái địa vị tối cao đó.

Năm 1921 là năm ông Cam-địa hành động nhiều, và cũng là năm đã xảy ra nhiều điều bất trắc cũng sự xung đột bạo động. Phong trào cách mệnh vẫn ngấm ngầm trong dân gian và những sự trừng trị nghiêm ngặt của chính phủ càng làm cho phong trào đó chóng nở ra. Tại nhiều nơi như ở hạt Nasik, Malegaon, Giridih tại tỉnh Behar đều xảy ra những cuộc xung đột lưu huyết và rối loạn. Đầu tháng Mai 1921, ở Assam lại xảy ra nhiều việc nghiêm trọng hơn: 12.000 cu li làm trong

### Vì sao mà ông Cam-địa không thành công trong công cuộc giải phóng Ấn-độ

các đồn điền giồng chè đình công xung đột với bọn lính Gourkhas của chính phủ. Các người làm sở xe lửa và tàu bè ở miền đông xứ Bengale cũng

đình công hẳn trong hai tháng để tỏ lòng phản kháng. Ông Cam-địa vẫn hết sức điều đình mọi việc. Hồi tháng Mai năm đó, ông hội-kiến rất lâu

với Phó vương Ấn-độ là Lord Reading. Ông tự nhận cái trách nhiệm, đứng trung gian điều đình giữa các nhà cầm quyền và anh em họ Ali lãnh tụ phái theo Hồi giáo bị can về tội đã diễn thuyết xui dục dân bạo động. Ông Cam-địa đã khuyến cáo lãnh tụ phái Hồi giáo và bắt họ cam đoan không bao giờ dùng đến cách bạo động nữa. Tuy vậy phong trào phản đối vẫn không giảm bớt đi phần nào và phái theo Hồi-giáo ở Ấn-độ vẫn làm những việc rất táo bạo. Ngày 8 juillet, ở Karachi, hội-ngiệp Khilafat của tất cả các nước hợp tuyến bố cấm người Hồi không được dự vào quân đội hoặc giúp việc tuyến bố quân lính và địa chính phủ Anh nếu đánh đổ chính phủ Ankara (Thổ) thì cuối năm sẽ thi hành việc bắt tuân lệnh chính phủ (désobéissance civile) cũng tuyên bố Ấn-độ là nước Cộng-hòa. Ngày 28 juillet, ủy ban toàn- quốc hội-ngiệp Ấn-độ họp ở Bombay, tuyên bố rằng nghĩa vụ của mọi người Ấn là tẩy chay Đông-cung thái tử Anh sắp sang thăm Ấn-độ và định tẩy chay hết thảy các thuế và ngoại quốc trước ngày 30 Septembre năm đó, khuyến khích việc

## Thánh Cam-địa trước tòa án người Anh và tại Hội-ngiệp bàn tròn

đet các thứ vải sợi-hóa và phong trào bãi trừ các thứ rượu, tuy chính phủ vẫn bênh vực các hàng bán rượu.

Nhưng ủy ban Quốc-hội này còn ôn hòa hơn phái Hồi-giáo và hết sức công kích việc nổi loạn cùng khuyến dân chưa nên thi hành việc không tuân lệnh chính phủ. Ủy-ban đó lại cử động chủ nghĩa bất bạo động.

Đến tháng Aout, xảy ra việc nổi loạn của bọn Moplahs, kéo dài đến mấy tháng. Ông Cam-địa định cùng với Maulana Mohamed Ali đến Calcutta để dẹp yên việc khởi loạn đó. Chính phủ không cho và đến Septembre lại cho bắt anh em họ Ali cùng nhiều hân hào trong bọn người Hồi vì việc Hội-ngiệp người Hồi đã đề xướng việc bất tuân lệnh chính phủ. Lập tức Ủy-ban trung ương hội-ngiệp Khilafat họp ở Delhi đã duyệt ý việc quyết nghị của Hội nghị và có sẵn ra hàng trăm vụ biểu tình hoạn nghiêm quyết nghị đó. Ngày 4 Octobre, ông Cam-địa tuyên bố liên lạc với các đồng bào theo Hồi giáo. Cùng với 50 nhân viên của Quốc hội ông có thảo một bản tuyên cáo đòi quyền bầy to ý kiến cho mọi người công-dân và nói người Ấn không nên giúp chính phủ hoặc làm công chức hoặc đi lính vì chính phủ đã làm cho Ấn-độ bị giám giá cả về tinh thần và chính trị cùng khuyến mọi người nên xa hẳn chính phủ.

Vụ án hai anh em họ Ali xử ở Karachi, hai nhà lãnh tụ phái người Hồi và các đồng phạm bị kết án một người hai năm tù.

Cả Ấn-độ đều phản kháng việc đó. Ủy ban Quốc-hội cho phép một tỉnh thi hành việc không tuân lệnh chính phủ bắt đầu bằng việc không nộp thuế.

Phong trào «bất tuân lệnh chính phủ» sắp bắt đầu thì ngày 17 Novembre. Đông-cung thái tử Anh đến Bombay. Các giai cấp trung đẳng và hạ đẳng đều thi hành việc tẩy chay. Các người giàu, các người Parsis và các nhân viên chính phủ không theo việc đó. Nhân dân phản uất đánh những người đó và cả dân bà. Phong trào khởi loạn lan ra rất chóng. Nhiều nhà bị phá phách, nhiều người bị thương và chết. Đó là việc bạo động duy nhất xảy ra, còn trong khắp nước Ấn-độ đều theo phong trào đình-công một cách yên lặng và bình tĩnh không xảy ra việc gì.

Rất không bằng lòng về việc bạo động xảy ra, ông Cam-địa đến nơi xảy ra việc rối loạn cự bọn dân chúng biểu tình liệt và khuyến họ giải tán. Ông nói người Parsis có quyền đón tiếp Đông-cung thái tử Anh và việc bạo-động đã xảy ra không thể tha thứ được.

Cộng chúng yên lặng nhưng họ giải tán chỗ này để hợp chỗ khác và phong trào khởi loạn lại nhóm lên. Ông Cam-địa họ hào dân xứ Bombay và những người theo thuyết bất cộng tác một cách tha thết. Ông nói với họ rằng những việc bạo động nên không thi thi hành được phong trào bất tuân lệnh chính phủ.

## Xưa Quán Văn Đường

Các người Anh ở Ấn-độ không rõ về việc rối loạn bang việc đình công yên lặng trong cả nước Ấn-độ. Họ yêu cầu Phó vương Ấn-độ phải kịp hành động. Các nhà cầm quyền các tỉnh thi hành nhiều việc bất hợp pháp. Người ta lôi cả một đạo luật từ năm 1908 để trừng phạt những kẻ khởi loạn và các hủi kín. Hàng ngàn người bị bắt. Đáp lại việc đó, hàng ngàn người khác lại tình nguyện hiến tên vào sổ để chịu hi-sinh. Các ủy-ban hàng tỉnh được lệnh tổ chức bọn người tình nguyện và bắt họ theo một kỷ luật nghiêm ngặt.

Ngày 24 Décembre n. này Đông-cung thái tử Anh đi qua các phố Calcutta vắng vẻ như qua một nơi bỏ hoang. Giữa lúc nghiêm trọng đó thì toàn quốc hội-ngiệp Ấn-độ họp Ahmedabad. Ông Nghi-trư'ng vừa bị bắt giam, nên hội-ngiệp họp trong một không khí rất đặt biệt, và các cuộc tranh luận rất ngắn. Quốc hội tuyên bố vẫn theo phong trào bất cộng tác và khuyến dân Ấn nên tình nguyện để bị bắt giam, tổ chức các cuộc biểu tình lớn và tuyên bố tin hân vào việc «bất tuân lệnh chính phủ, một phương pháp mạnh mẽ chẳng kém gì việc khởi loạn bằng vũ lực mà lại có vẻ nhân đạo hơn. Quốc hội khuyến thi hành và tổ chức việc đó ngay, nếu xét ra dân chúng đã quen với các phương pháp bắt bạo động. Dự định là sau cuộc hội họp, phần đông nhân viên Quốc hội sẽ có thể bị bắt, nên Quốc-hội giao cho ông Cam-địa được toàn quyền hành động, nghĩa là cho ông được quyền đề án và có thể chọn lấy kế tiếp công việc mình. Thế là ông Cam-địa nắm cả quyền chính trị của Ấn-độ trong tay. Quốc hội chỉ cấm ông một điều là không được giảng hòa với chính phủ Anh, nếu không được Ủy ban Quốc hội bằng lòng trước. Mấy tuần lễ sau, cả nước Ấn-độ đều rầm rập theo phong trào của ông Cam-địa và có tới 25.000 người dân ông dân bà tình nguyện để cho chính phủ bắt giam. Ngoài ra lại có hàng ngàn đợi đến tự mình tình nguyện hi sinh.

Ông Cam-địa thấy thế bèn soạn đề ra lệnh thi hành việc không tuân theo lệnh chính phủ trong khắp nước bắt đầu từ Bombay là một miền có thể coi là tỉnh kiểu mẫu. Ông Cam-địa đã viết thư báo trước cho Phó-vương vào ngày 9 Février 1922. Bức thư đó tuy có nhà đó nhưng chẳng khác gì một bức thư tuyên chiến trong đó ông nói ông là viên lãnh tụ có trách nhiệm về phong trào gây ra trong xứ. Ông Cam-địa hẹn cho Phó-vương bảy hôm phải thay đổi chính sách nhưng bằng không thì sẽ ra ệnh bắt đầu việc bất tuân lệnh chính phủ.

### Vì sao mà «việc không tuân lệnh chính phủ» không thể thi hành được?

Thế nào là «bất tuân lệnh chính-phủ»? Ông Cam-địa vẫn phân biệt rõ phong trào đó với



phong trào bất cộng tác. Việc bất tuân lệnh chính phủ còn hơn là việc bất phục tùng, không chịu vâng lệnh, đó là một cách phạm vào luật lệ. Phong trào đó chỉ có thể để cho bọn thượng lưu thì hành mới có kết quả. Còn bất cộng tác thì là một phong trào của đa số dân chúng. Ông Cam-địa từ lâu muốn cho dân Ấn-độ theo phương pháp đó nhưng ông còn đợi một đồng bào có đủ tư-cách chàng. Trong chương trình bất cộng tác thì hành ngày 1er Aout 1920, không có các việc không chịu nộp thuế má.

Khi ông sắp thì hành việc «bất tuân thượng lệnh» thì ở Chauri-Chaura lại xảy ra một việc lưu huyết rất nghiêm trọng. Trong một cuộc rượt đuổi ở thị trấn đó, các cảnh binh đã đánh dân chúng dữ dội. Khi bị dân đánh lại thì cảnh binh bắn và tránh vào sở Cảnh-sát (Thana) Dân chúng bên chân lửa đốt sở Cảnh-sát, những cảnh binh bị vậy ở trong xin tha nhưng dân không nghe, sau cùng họ bị chết cháy. Xét ra thì gây ra việc này là tự bọn cảnh binh trước và không có một người nào trong tròng bất cộng tác dự vào. Vì thế Cam-địa có quyền nói là ông không phải chịu trách nhiệm trong vụ đó. Nhưng ông đã là tâm hồn của Ấn-độ nên việc hành-động trái luật hoặc trọng tội của một người dân Ấn đều làm cho ông bị day máu. Ông nhận hết tội lỗi của dân Ấn. Ông đau đớn đến nỗi ông ra lệnh hoãn việc bất tuân thượng lệnh lại một lần nữa.

Thực lúc đó, ông Cam-địa đứng một mình thế rất khó khăn. Ngày 16 Février 1922, ông đăng một bài trong báo «Young India» rất cảm động chẳng khác gì một lời thú tội.

Ngày 11 Février ông đã triệu tập Ủy ban hành động của Quốc-hội để yêu cầu hoãn việc bất tuân lệnh chính phủ lại. Sau đó ông tự bắt mình phải nhìn an suốt trong năm ngày và tuyên bố cho mọi người biết như thế là để rửa sạch và để cho mình thêm trong sạch. Ông nói không ai nên bắt chương ông, chỉ một mình ông phải tự trừng phạt vì ông đã là một nhà giải phẫu vùng về. Ông cần hoặc tự chết hoặc phải có kinh nghiệm hơn nữa. Nhìn đời là một cách ông tự trừng phạt về việc lưu huyết ở Chauri-Chaura.

Ông nói ông muốn «một mình chịu hết mọi sự nhục nhã, đau đớn, hoặc phải chết cũng đành để cho phong trào phản đối ở Ấn-độ khỏi thành một phong-trào bạo động hoặc bạo trước bạo động». Thực là trong cuốn lịch sử về tương-tầm của loài người không còn trang nào có thể cao thượng hơn thế nữa. Giá trị về tinh thần của một hành vi như thế thật là khác thường. Trong các nhân viên Quốc-hội nhiều người không đồng ý với ông về việc hoãn lệnh phản đối và cho rằng là làm cho dân chúng mất hàng bại. Tuy vậy đa số vẫn theo ông Cam-địa và chịu nhận rằng dân Ấn cần phải từ chức cầu thân hơn trước khi thì hành việc bất phục tùng chính phủ.

SỐ BÁO T. B. C. N. MÀ  
CÁC BẠN MONG ĐỢI:

## SẢN RẼ

SẼ XUẤT-BẢN TUẦN SAU

Các bạn sẽ thấy những chuyện có thật về những ông bà sản rẻ. — Một bà nhà giàu ở Nam-kỳ sản «một» chẳng rẻ cho «ba» có con gái. Số «Sản rẻ» có nhiều sự tìm tòi rất mới: các bạn sẽ thấy những chuyện sản rẻ từ đông tới tây, từ cổ chí kim và ai ai cũng sẽ say mê đọc:

Xem đầu lâu đề sản rẻ

VÀ

Sản rẻ bằng văn chương

### Ông Cam-địa bị bắt

Hồi này là hồi ông thánh Ấn-độ sắp bị bắt và đem xử. Có người cho là ông đợi việc bắt giam đó và cho đó là việc sẽ giải cứu cho ông. Thực thì, ông vẫn biết là ông thế nào cũng bị bắt nên đã dự bị hết mọi việc và đợi trước các huấn lệnh cho dân chúng theo như chỉ ông bị giam. Ông nói ông không sợ sự bạo-động của chính phủ ông chỉ lo về sự bạo-động của dân chúng và ông lấy làm nhục về sự đó là khác. Dân chúng nên coi ông đợi bị bắt như một ngày vui mừng! Chính phủ Anh vẫn tưởng Cam-địa bị bắt tức là việc Ấn-độ xong. Cần phải tỏ ra là trái hẳn thế. Chính phủ cần phải lường biết sức mạnh của dân chúng. Ông lại nói ông lấy làm nhục nếu chính phủ ngăn ngại không bắt ông vì sợ dân chúng sự gây nên việc lưu huyết, ông khuyên nhân dân chỉ nên bình tĩnh và chỉ thì hành đúng chương trình bất cộng tác của ông.

Khi sửa soạn mọi việc xong, ông vào ở tại trường học do ông lập ra (Ashram de Sabarmati) gần Ahmedabad và bình tĩnh đợi các cảnh binh đến bắt. Tối ngày 10 Mars, sau giờ cầu kinh thì cảnh binh đến chỗ ông ở. Ông Cam-địa để cho người ta bắt ngay và lập tức người ta dẫn ông và người viết bài chính kiến trong báo «Young India» là Banker về nhà pha. Vợ ông Cam-địa được phép đưa ông đến cửa nhà pha.

### Một phiên tòa chưa từng thấy trong lịch-sử tư-pháp

Trưa ngày 18 Mars, thì tòa (tòa hình Ahmedabad bắt đầu xử vụ án ông Cam-địa. Vụ án này thực có vẻ cao thượng khác thường. Quan tòa và bị cáo nhận cùng tổ về nhà nhận và quân tử. Quan tòa C. N. Broomsfield, thực, ngày hôm xử án Cam-địa đã chuộc lại cho chính phủ Anh nhiều tội lỗi. Bài tường thuật vụ án này do các bạn ông Cam-địa công bố ra trước rồi sau-đến đăng ở các báo Âu-châu và cả ở Pháp.

Vì sao chính phủ Anh ở Ấn-độ đã bắt ông Cam-địa? Sau khi ngăn ngại trong hai năm vì sao chính phủ đã chọn lúc ông vừa hăm được cuộc nổi loạn của dân chúng Ấn để bắt ông? Hay là chính phủ muốn tỏ ra như lời ông Cam-địa đã nói là chính-phủ muốn cho xứ Ấn-độ đầy dẫy những việc giết người, đốt nhà, cướp bóc để có cơ mà trừng trị? Thực ra thì tình thế thực khó khăn. Chính phủ vừa phục vụ sự ông Cam-địa và vẫn có ý muốn điều đình đối với ông một cách phải chăng, nhưng ông lại không thể. Ông vẫn kết án việc bạo-động nhưng sự bất bạo động của ông còn có thể gây nên phong trào cách mệnh hơn là ông dự. Bản cáo trạng của tòa án xử ông Cam-địa dựa vào ba bài báo do tay ông viết đăng trong báo «Young India». Ông thánh Ấn-độ bị cáo là «đám lam chổn người ta chán, ghét, thù và khinh chính phủ của Anh hoàng». Không có luật sư nào bênh vực cho ông và ông nhận hết các tội mà tòa đã khép cho ông.

Quan chưởng lý là Sir J. T. Shangman ở tòa án Bombay cho rằng ba bài báo nói quan cáo trạng không phải riêng biệt mà đều thuộc vào một cuộc vận-động bài bác chính phủ từ hai năm nay. Ông cho rằng ông Cam-địa phải chịu hết trách-nhiệm về các vụ lưu huyết ở Bombay và ở Chauri Chaura. Ông đã cố động bắt bạo động nhưng lại cố động cả việc làm mất cảm tình đối với chính-phủ nên ông phải chịu trách nhiệm về các vụ bạo động của dân chúng.

Khi ông Cam-địa nói thì ông nhận hết các việc đã xảy ra cho là một sự cần thiết, ông đồng ý với quan chưởng lý. Ông nhận hoàn toàn trách nhiệm về các vụ bạo động xảy ra từ trước. Sau khi khai một cách can đảm như trên, ông Cam-địa có đọc một bản tuyên-ngôn với dân chúng Ấn-độ và Anh. Ông nói rõ vì sao ông đã đi từ việc từ nhiệm và hợp tác với người Anh đến việc bất cộng tác. Ông kể rõ những cơn vận động của ông trong 25 năm nay đã làm cho tình thế khác hơn mà Ấn-độ không thoát ly khỏi đế quốc Anh. Từ trước ông vẫn bênh vực chủ nghĩa hợp tác...

Sau lời khai đó, quan tòa nói:

— Ông Cam-địa, khi ông nhận hết mọi việc, ông đã làm cho trách nhiệm tôi dễ dàng hơn nhiều. Nhưng định một cái án cho công bằng là

một việc khó nhất cho quan tòa. Không ai không phải công nhận rằng ông là một vị đại nhân từ, một nhà ái quốc đối với hàng triệu người. Cả những người khác ông về tư tưởng chính trị cũng phải coi ông là người có mục đích tối cao, một cuộc đời cao thượng và như một ông thánh. Nhưng bên phải tôi là phải xử ông như một người ở dưới quyền pháp luật. Chắc rằng ở Ấn-độ, rất ít người tiếc rằng vì ông mà chính phủ không thế nào để ông tự do được.

Quan Chánh án lại phá nhận hồi bị cáo muốn chịu tội nào. Ông Cam-địa muốn tòa kết án ông như đã kết án nhà ái quốc Tilak hồi 12 năm trước nghĩa là 6 năm tù.

Ông Cam-địa rất lấy làm băn khoăn là tên ông lại liên lạc với tên Tilak. Ông nhận rằng tòa đã xử án ông rất nhẹ và trong khi xử không còn thế nào đối với ông có thể nặng hơn thế nữa.

Sau khi xử xong các bạn ông đều ôm lấy chân ông khóc. Còn ông thì vẫn mỉm cười chào bạn hữu rồi đi thẳng vào nhà giam Sabarmati.

Từ khi ông bị bắt và bị giam, không ai được nghe tiếng ông. Lời ông gửi từ nhà pha ra ngoài chỉ là hóa bình, bất bạo động và đản khổ. Cả nước đều nghe theo ông. Nếu ba năm về trước, ông bị bắt thì ở Ấn-độ đã xảy ra bao nhiêu việc lưu huyết. Nhưng ngày nay thì khác hẳn, cả nước đều yên lặng nghe lời ông. Hàng ngàn người Ấn độ tình nguyện vào nhà pha một cách vui vẻ. Mọi người đều theo khẩu hiệu Bất bạo động, Đản khổ, nhẫn nhục và khinh chế thậm chí đến nhà sau này:

Ở gần thành Amritsar, có một bạn người Sikhs mới lập lên một phái đạo mới gọi là phái Akalis. Phái này phát nguyện đi «khai quang tẩy uế» cho các đền điện. Phần nhiều các đền do đền có bọn thủ từ coi giữ và chuyển nghề buôn thành bán thần. Bọn Akalis đi đến đâu cũng đuổi bọn thủ từ để chiếm lấy đền. Nhưng chính phủ lại bênh bọn thủ từ và cho cảnh binh đến bảo vệ cho họ. Phái Akalis cũng theo chủ nghĩa bất bạo động của Cam-địa. Một người trong phái đó đồng ý cạnh điện Guruka-Bagh, 4.000 người đồng ý đến vàng tại Amritsar. Mỗi ngày lại có một trăm người trong hơn 4.000 người ấy tình nguyện đi từ đền vàng cho đến điện Guruka-Bagh, không thời đến chết trong tay bọn cảnh binh hoặc bị đánh đau dữ tới mức chịu đả kiêu về. Trong hơn 1.000 người thì mỗi ngày 25 người thì nguyện làm theo như thế. Linh cảnh sát Anh đợi sẵn ở đầu cầu đền vàng, mang những gáo dãi có đầu bằng sắt. Từ ngày nào cũng hai bên người phái Akalis tiến lên đứng trước mặt cảnh binh sừng sững ở đấy, không cúi nạng, không cúi đầu, chỉ làm nhằm cầu nguyện. Cảnh-binh giơ giáo ra đâm nhằm người trong bọn bị trong thương nọc lòn ra, bị chúng giầy xéo lên người. Thế mà không hề nghe thấy một tiếng kêu khóc nào. Ngày nào cũng thế



cho kỳ đến hết 5 người máy nghìn mới thôi. Ấy cái sức nhàn nhúc của dân Ấn-độ đến thế, ai nghe t. ấy nói mà không phải ghê sợ?

Ông Cam-Dja bị kết án 6 năm tù và bị ở nhà pha Ye avada gần Poona (tỉnh Bombay) và bị tổng giam từ 18 tháng ba năm 1922, nhưng đến năm 1924 chính phủ Anh thả dần Ấn phần uất và ông cũng bị đau ốm người rất gầy yếu nên phải thả cho ông được tự do trước khi hết hạn tù.

## Kết quả « Hội nghị bàn tròn » ở Luân-đôn

Từ sau khi ông Cam dja được thả ông bị đau yếu luôn nên sự hoạt động của ông giảm bớt một phần. Và trên trường chính trị Ấn-độ đã xảy ra nhiều việc thay đổi lớn nên ông Cam-dja đã nhường địa vị lãnh tụ Quốc hội cho các nhà chính trị khác trẻ hơn và hàng hải hơn.

Ngày 12 Décembre 1923, đảng tự trị ở Ấn độ do nhà lãnh tụ có tiếng nhất là C.R. Das lập nên đã thành phố tại cuộc tổng tuyển cử và đã chiếm đa số ở Quốc hội. Đảng này đã điều hòa các phương pháp bất bạo động với việc tham dự vào các hội-nghị lập pháp nghĩa là khác với chủ nghĩa « bất cộng tác » của ông Cam-dja. Gần đây đảng Quốc gia tự trị Ấn-độ lại do ông Pandit Nehru đứng đầu. Ông này vẫn giữ thuyết Ấn-độ độc lập và Ấn-độ của người Ấn. Tuy ông là một nhà khí phách Ấn-độ quê ở xứ Cachemire nhưng ông rất thâm hiểu tâm hồn hàng trăm triệu dân Ấn và đối với người Anh rất có nhà đồ Ông Nehru trước cũng là đồ đệ của thánh Cam dja nhưng ông đã hiểu rõ sự thất bại của bậc tiền bối đó trên trường chính trị từ sau khi ông Cam-dja sang Luân-đôn dự Hội nghị bàn tròn và điều đình với các nhà cầm quyền Anh.

Hội-nghị bàn tròn họp vào hồi 1931 - 1933 là cuộc hội-nghị quan hệ nhất về vấn đề Ấn độ từ xưa đến nay có cả các nhà lãnh tụ các chính đảng Ấn-độ, các ông hoàng Ấn độ và các đại biểu các giới ở Ấn-độ dự vào bên cạnh các đại biểu của người Anh. Kết quả hội-nghị này là bản hiến pháp Ấn-độ thảo từ 1935 và mãi đến 1937 mới thi hành. Hội nghị lại xét cả đến vấn đề chung cho toàn thể dân Ấn tức là vấn đề thống nhất Ấn-độ và trừ hết mọi sự xung đột giữa các giống người các giai cấp và các tôn giáo, m. từ trước hầu hết các nhà lãnh tụ Ấn-độ đều ý đến đã chưa ai giải quyết được. Các cuộc tranh luận tại Hội-nghị bàn tròn đã tỏ rõ rằng về toàn thể, Ấn-độ chưa dự bị sẵn sàng để nhận hết trách nhiệm của chính phủ mà hiện nay Nghị viện Anh phải chịu. Cả người Anh, người Ấn, người Hồi cũng đều công nhận là ý nghĩa về trách nhiệm và sức tự trị sẽ tăng thêm nếu chính phủ Anh nhường cho họ một phần trách nhiệm lớn hơn. Hiện nay, về dip Sir Stafford Cripps đang điều đình việc Ấn độ còn hiện nhà lãnh tụ Ấn đã yêu cầu cho Ấn hoàn

toàn tự trị và chính phủ Anh phải nhường hết trách nhiệm về việc chính trị và hành chính cho dân Ấn. Chỉ như thế thì 350 triệu dân Ấn mới chịu thành thực hợp tác với người Anh trong công cuộc phòng thủ Ấn-độ, phần tử quan hệ nhất trong đế quốc Anh ngày nay. Theo hiến pháp mới của Ấn-độ mà nghị-viên Anh đã đem ra đấu phiêu và chuẩn y bởi 1935 một bản hiến pháp rất lớn lao, vĩ đại thì sẽ lập một liên bang Ấn-độ gồm cả 11 tỉnh tự trị và có cả các nước do vua Ấn-độ dự vào. Trách nhiệm về quốc phòng và về việc ngoại giao vẫn ở trong tay Phó vương tức là Toàn quyền Anh. Còn các việc khác đều thuộc phạm vi liên bang hoặc về phạm vi các tỉnh đều giao cho những chính phủ gồm có các vị tổng trưởng có trách nhiệm trước các hội-nghị lập pháp. Quyền hạn của chính phủ hàng tỉnh do gồm cả việc giữ trật tự và kiểm soát số Cảnh sát.

Phó-vương và các vị Tổng đốc các tỉnh phải nhận ý kiến của các vị tổng-trưởng chỉ cốt các vị kiến đó không trái với trách nhiệm riêng của Phó-vương và các quan Tổng-dốc. Mỗi tỉnh lại có một hội-nghị lập-pháp do một số cử tri gồm 40% dân chúng bầu lên. Trong hai viện của liên-bang thì các ông nghị chọn trong các đại biểu do các tỉnh và các nước của vua Ấn-độ cử lên. Các nhóm thiểu số, các giai-cấp được chính thức thừa nhận, các giống người hổ dân, các thợ thuyền, các người Ấn và các người Âu theo đạo gia-tô đều được cử đại-biểu vào hai viện.

Tuy hiến-pháp đó là một công-trình vĩ đại, nhưng vẫn không được đa số Quốc-hội Ấn-độ tán thành. Vì thế mà vấn đề Ấn-độ đã trở nên một vấn đề vô cùng gay go cho Anh nhất là ngày nay chiến-tranh đã đến gần cửa Ấn-độ nên người Anh lại không đủ thì giờ để giải quyết.

Riêng về ông Cam-Dja thì tuy ông vẫn được toàn thể dân Ấn tôn sùng như trước, nhưng người Ấn đã không tin vào cái kết quả của các phương-pháp vận-dộng chung-nghĩa bất-hợp-tác của ông, vì đã nhiều lần ông tin lời các nhà cầm quyền Anh mà hứa hẹn với đồng-bào và sau cùng các lời hứa đều không thực hiện.

Đến nay có lẽ ông Cam-Dja cũng đã hiểu rõ cái giá-trị của lời hứa của Anh như phần nhiều dân Ấn. Tuy vậy ông vẫn giữ thái độ cao-thượng và quân-tử và ông vẫn tin theo cái thuyết « bất bạo động » rất nhân-đạo vì đó là cái nguyên-tắc cốt yếu của tinh-thần Ấn-độ.

Việc ông Cam-dja làm tuy không được hoàn-toàn có kết quả nhưng từ trường và hành-vi của bậc « thánh sống » đó đã có ảnh-hưởng lớn cho dân Ấn và trong khắp thế-giới, và sự kính nghiêm của ông sẽ giúp ích nhiều cho các nhà lãnh-tụ Ấn-độ ngày nay. Tên ông sẽ còn ghi mãi bằng chữ vàng trời trong lịch-sử cách-mệnh Ấn-độ và thế-giới.

HỒNG-LAM

## Một chuyện về An-độ của nhà đại-văn-hào Anh Rudyard Kipling :

# PHÉP LA CỦA PURUN BHAGAT

(Tiếp theo và hết)

Một người dân ở núi có bao giờ sợ leo lên hay leo xuống vài trăm thước núi nên khi dân làng thấy khói bốc lên ở trên đồi liền chạy lên báo hoang thì ông mục sư của họ vội leo lên đến để thăm hỏi người khách mới.

Khi vị mục-sư nhìn thấy cặp mắt của Purun Bhagat — đó là cặp mắt đã từng sai khiến hàng triệu người — tức thì mục-sư chào rạp xuống đất, cảm lấy cái chận, rồi không nói một tiếng gì nữa, ông vội trở xuống làng và bảo với mọi người :

— Bây giờ thì chúng ta mới thật được gặp một vị thánh nhân. Chưa bao giờ tôi được thấy một người như thế. Ông ta là người ở đồng bằng nhưng mặt trắng... một người Bà-la-môn như trăm vạn người Bà-la-môn khác.

Mỗi sáng, dân làng để cái chậu đựng đồ ăn vào giữa cái chạc cây ở ngoài cửa miếu, do mục-sư, một người dân bà hay mới đưa trẻ đưa lên. Nhưng không bao giờ Purun Bhagat xuống làng. Từ cao trông xuống, ngày tháng qua, ông có thể nhìn thấy được tất cả đồng ruộng và dân làng đi lại, làm ăn : mỗi một mùa là hoa cỏ, bông lúa có một màu sắc khác nhau.

Mùa này qua mùa khác, ông vẫn ngồi yên chỗ để nhìn sự thay đổi tuần hoàn của

các cảnh đồng ruộng, núi rừng đó và ông thường tự hỏi rằng sau bao nhiêu mùa khác nhau ấy, cảnh vật sẽ đến người đi đến tận đâu đâu ?

Ngay đến ở các đô-thị đông đúc của xứ Ấn-độ, một người không thể nào ngồi yên suốt ngày mà các thú vật lại không chạy ngang, người mình được tựa như là chạy qua một hòn đá lớn cho nên ở cái chốn hoang vắng của Purun Bhagat ngày ngày một tỉnh tọ, các giống thú vật sơn lâm, đã từng biết rõ miếu thờ thần Kali, tức thì đến đình mộ người khách lạ kia : đó là một lông trắng ở Hi-mã-lạp-sơn

### HÃY ĐỌC

#### Triết học Bergson

của giáo-sư Lê-chí-THIỆP  
Bản thường 9p5 - Lụa 6p0.  
Một triết-học mà ông Kaneko thay mặt cho thanh-niên Nhật đã phải viết một lúc để tả nỗi sung sướng của họ khi được nghe tiếng dân bị một và thắm thắm ấy

SẮP CÒ BÁN

### Thế-giới Mới

PHONG-NGUYỄN thuật theo

A. Maurois

(Tiếp theo « Thanh-niên trước thế-giới mới » đã hết).

NHÀ XUẤT BẢN :

TÂN-VIỆT 49 Takou Hanoi

đến đó dần dần về xưa nay chúng vẫn rất tò mò và sau khi đã làm đồ cái chậu đựng đồ ăn và ăn nó quay lẫn lộn trước miếu, sau khi cần miếng đồng trên cái nạng và nhón nhủ với cái da hươu thì chúng cho rằng cái người nghĩ một cách rất yên lặng ở đó suốt ngày, phải là một người hiền lành. Chiều đến chúng nhảy nhót trên cành, giờ tay ra xin thức ăn của Purun Bhagat rồi lại nhẹ nhàng nhảy đi. Chúng lại yêu hơi ấm của lửa đỏ và quần lấy quanh mình ông cho đến lúc ông phải gạt chúng ra để cho thêm củi vào lửa, và thường mỗi sáng, khi tỉnh giấc ông thường thấy một con vượn chèo vào ngủ nhờ chân của ông. Có lần một vài con vượn tới ngồi gần bên ông, mắt nhắm chăm nhìn ra những dãy tuyết xa xa, chốc chốc lại kêu lên một tiếng, mặt mũi thì chần chừ những vẻ khôn ngoan và buồn bã lạ lùng.

Sau con vượn thì con hươu tới. Con hươu rất to, rất khỏe. Nó tới để sát hai cái sừng của nó vào các viên đá lạnh của tượng thần Kali nên khi nó chột trông thấy Purun Bhagat thì nó giật mình lo sợ. Nhưng ông vẫn ngồi yên và dần dần con hươu lớn lại gần ông và gác mũi lên vai ông. Purun Bhagat lặng lẽ vuốt bàn tay



mắt mở lên mỉm cười làm cho nó nhẹ hẳn người đi và cái đầu xuống. Về sau con hươu lớn đã cả vợ và con đến để cho chúng nằm nhai cỏ bồm bồm bên cạnh ông hay là giữa đêm nó lỏ mò đến mổ mình, cặp mắt xanh quắc dưới ánh lửa để ăn vài quả hạt rồi thôi. Dần dần cả các chú hươu sao nhỏ tí rất nhút nhát dõ và chú sóc rừng cũng lần đến làm quen, liếm tay Parun Bhagat. Ông thưởng gọi các con vật đó là « các bác » và tiếng gọi *Bhai!* *Bhai!* nhẹ nhàng của ông mỗi khi ông cất lên là làm cho chúng dõ ở trong rừng cũng vội vã chạy ra đón ông. Cả đến chú gấu rừng - chú Sona - cũng qua lại đó nhiều lần, tính chú rất đa nghi và hay bực nhưng vì Parun Bhagat không vì sự chú nên chú không nổi giận, tuy vậy chú vẫn để ý ngắm nghía ông cho đến lúc chú cũng phải mơn men lại gần ông để hoặc là xin thức ăn hay là để cho ông vỗ về! Từ đó chú coi Parun Bhagat là một người bạn thân thiết nhất đời!

Dân làng thường thấy bình bồng của con hươu lớn đi lại trong khu rừng ở sau miếu, họ lại thấy các con tí rừng nhảy múa trước tượng thần Kali, hay là các chú vượn ngồi xếp xuống đất như người để chơi nghịch các vỏ dừa ở giữa đền: từ đó họ lại càng tin là ông Parun Bhagat quả thật có phép lạ.

Ngày tháng qua...

Tóc của Parun Bhagat không cắt mỗi ngày một dài và phủ lên hai vai ông, cạnh miêng da hươu, cái nạng cán đồng của ông đã dần dần dài dần dần đến một cỡ nhỏ, cái

chạc cây trên đó dân làng thường để chứa ăn bảy giờ nhẵn bóng và các thú vật đến đã nhớ đúng chỗ ngồi của chúng nó ở gần lửa. Mùa này lại qua mùa khác, hạ rồi sang đông. Ngôi làng vẫn không thay đổi: vì mục-sư có già hơn trước, và trong những lũ trẻ con trước kia được đem chôn ở bên đền Parun Bhagat, bây giờ đã có đứa sai con đi thay mình rồi. Thậm chí đến nỗi mỗi khi có người xa lạ nào hỏi dân làng rằng vì thành-nhân họ đã đến ở miếu thần Kali từ bao lâu thì họ sẽ trả lời:

— Thành-nhân ở đó từ thượng-cổ!

Một mùa hạ năm nọ, mưa xuống nhiều lắm! Người ta nhớ lại đã bao nhiêu năm nay chưa bao giờ mưa lớn như thế! Luôn trong ba tháng trời mây mờ phủ khắp trời, một trận mưa mạnh kéo dài

Nhà học nào cũng cần phải có cuốn

## CATALOGUE OFFICIEL

HỘI - CHỢ HÀ NỘI 1941

Một cuốn chỉ nam đầy đủ tài liệu để giúp các ngài rộng đường giao-dịch với các hãng sản-xuất và các nhà tiêu-thụ. Giá bán 1\$00 một cuốn, thêm 0\$47 cước phí. Chỉ còn rất ít, xin gửi ngân phiếu cho: Comptoir Indochinois de Propagande pour l'Industrie et le Commerce (C.I.P.I.C.) 72, Rue Wiclé Hanoi

Người Việt-Nam cần phải đọc:

## NGƯỜI XUA

của VIỆT-THƯỜNG để thưởng - thức cái tinh - hoa của lịch sử nước nhà. NGƯỜI XUA là một tài liệu văn-chương quý giá, in giấy bền. Giá 0\$70 C.I.P.I.C. Hanoi xuất-bản

thành bão và cây nước. Miếu thần Kali thường thường ở trên các tầng mây và có khi cả tháng Parun Bhagat không nhìn thấy ngôi làng nhỏ dưới chân núi.

Trong suốt thời gian ấy, ông chỉ nghe thấy tiếng rền rĩ của trăm triệu giọt mưa: nước chảy qua cây ở ngay trên đầu ông, nước chảy dưới chân ông, nhảy nhót trên sườn đồi và đổ đất thành những rãnh bùn.

Sau đó, mặt trời lại hiện lên và mùi thơm của cây cỏ, núi rừng lại tỏa trên vạn vật. Mặt trời nung nấu mặt đất vừa đúng một tuần lễ rồi lại mưa, mưa dữ dội, ghê gớm, nước đổ xuống như thác làm nhẵn cả mặt đất trước kia đầy bùn.

Một đêm giữa cảnh giờ mưa tầm tã, Parun Bhagat xếp thêm củi lên lửa cho cháy to vì ông nghĩ rằng các « anh em » của ông - đêm nay thế nào cũng phải bỏ đến đông để sưởi ấm. Nhưng, tuy ông đã có ý chờ đợi mà không thấy một con thú-vật nào đến miếu, sau khi một quá ông nằm lăn ra ngủ, bụng thì nghĩ mãi không hiểu trong rừng có sự gì lạ mà các thú-vật quen ông không chịu xa rừng?

Thế rồi, trong đêm thắm, giữa lửa mưa nặng hạt như tiếng trống đánh thì ông thấy có ai lay động thức dậy. Rõ ràng có một bàn tay kéo chân ông. Ông giờ tay ra và chạm phải bàn tay nhỏ của một chú vượn. Ông nắm thức nữa ngủ khê mà chẳng ra và nói:

— Ở đây để chịn hơn trong rừng nhien, em chui vào chần mà ngủ cho ấm.

Con vượn lại nắm lấy tay ông và kéo thật mạnh.

— Vậy thì ra em dỏi à? Em

dỏi một tí nhỏ, để anh đi làm cái ăn cho em.

Ông liền ngồi xuống để thôi cho lửa cháy thêm, nhưng con vượn chạy vụt ra ngoài cửa miếu, rền rĩ, rồi lại chạy vào em lấy dần gối ông.

Nhìn thấy cặp mắt của con vượn long lánh rất nhiều ý nghĩa mà nó không thể nào tả bằng lời nói được, Parun Bhagat vuốt ve nó và hỏi:

— Sao vậy?... Chắc có lẽ một người bạn của em bị ngã vào cây chứ gì... nhưng ở đây có ai dặt bẫy đâu?... Không không giờ mưa dữ như thế này anh không muốn ra khỏi cửa miếu đâu. Kia, em trông: cả chú hươu cũng đến đây để trú ẩn kia kia!

Quả thật chú hươu lớn đang lặc cộc đi vào, hai chiếc sừng to lớn chạm cả vào mặt tượng thần Kali, chú lại đưa cặp sừng đó về phía Parun Bhagat và đập chân dõm dõp trên đá, mũi thở phào phào đường như sợ hãi một sự gì.

Parun Bhagat vậy tay:

— Hai! Hai! Hai! Thế nào các em đến phá không cho anh ngủ đây chắc?

Nhưng đột nhiên con hươu lấy sừng đẩy Parun Bhagat ra khỏi cửa và giữa lúc ấy thì ông thấy như có một tiếng thổ dài lờn, hai viên đá giữa

miếu bồng ròi nhau ra và đất mềm ở dưới kêu ộp ộp.

Parun Bhagat nghiêm hẳn mặt lại:

— Bây giờ thì anh hiểu rồi. Anh đã oán ngăm các em vì đêm nay các em không đến ngồi sưởi ấm bên lửa như mọi khi. Thì ra mưa nhiều quá, núi sắp đổ. Đã đành thế.... nhưng mà tại sao anh lại bỏ miếu đi?

Chợt nhìn thấy chiếc chân không để ở chỗ chạc cây hàng ngày, Parun Bhagat dõn bản nét mặt:

— Mỗi ngày họ cho ta một món đồ ăn ngon lành từ khi... từ khi ta đến đây, và đều ta chạm trở lại ngày mai ở dưới chân núi có lẽ sẽ không còn ai sống nữa. Thật thế, ta phải xuống núi để cấp báo họ ngay. Các em lùi lại để cho anh lấy lửa!

Parun Bhagat thấp một bó đuốc và quay tay mạnh cho lửa bốc mạnh.

— À các em đã đến báo anh! Bây giờ chúng ta sẽ làm hơn thế... hơn thế nữa... Dù đi, nhưng chú hươu hãy đưa

Cho phép bình phẩm hay dở, chớ nhắm mắt bài bác thí cảm.

cò cho anh vịn vì anh chỉ có hai chân thôi, theo theo kịp các em.

Tay phải ông cầm cái bõm ở cò hươu: còn tay trái thì ông giữ cao môi lửa.

Không có một ngọn gió, nhưng mưa mạnh làm tắt gần hết đuốc lửa, chú hươu vẫn mạnh bạo xuống núi. Vừa ra khỏi rừng thì ông nhận thấy nhiều thú vật quen ông theo ông. Tuy không nhìn thấy nhưng ông cũng biết có nhiều chú vượn vây quanh ông và nghe tiếng tiếng thổ hồng học của chú gấu Sona. Nước mưa quẩn những sợi tóc bạc dài của ông thành những nắm lớn, nước bắn từ tung dưới những bàn chân đỏ đất của ông, chiếc áo vàng dán chặt lên tấm thân gầy gò nhưng ông xuống núi một cách vững vàng, vừa đi vừa dựa vào lưng hươu. Vì hiện giờ ông không còn phải là một vị thánh nhân nữa, nhưng ông là Parun Dass, K.C.I.E., thủ tướng một nước quan trọng, một người quen cầm đầu, sai đi, nhưng chú hươu hãy đưa

thỉnh mệnh nhiều người khác: Theo con đường lớn chồm, lấy lợi ông và các « anh, em » ông đi xuống núi cho đến lúc con hươu chạm sừng vào một

## THUỐC CAI A - phiên lên giá... cũ

TU-NHAT-KHUOC-YEN-HOAN số 46, giá quảng cáo hiện đang bán: Nghiên vọng 45, - Nhé 23 - , chỉ còn ít nay đến ngày 10-4-42; sau ngày ấy nhất định thế giá cũ: Nhé 75 - Nhé 350 (ở xa phải mua đúng như đây mới khỏi cái dở đang mà hết thuốc). Sản-Nhưng-Tuyệt-Đen 1560, Thanh-Từ-Ấn 0225. Các cụ già thọ, các ông yếu đuối, trước khi cần phải dùng thuốc bổ TIỆP-AM-HOÀN số 41 1250 cho khỏe đi.

## Sân, ngựa, lò, chồ, nhọt

Lở hoặc mụn nhọt khắp cả người là vì máu nóng độc, ở nơi nước độc, uống Trà-Sang Tiên-Độc 0225. Sân ngứa nứa dưới người vì thấp nhiệt hoặc nọc Hạc-cam, Giang-mai, uống Thấp-Nhiệt Phá Lỗ 0560. Bệnh kinh-niên và nóng chửa và tiểu chích nhứt nhứt rồi, bèn chỉ chờ ra, phải uống Đại-Bồ-Huyết-Bại-Độc 3550, Bôi Lỗ Trắng 0520, Tầm Sóng 0530. Trâm em uống Cam-Thuốc 0520 (6, 7 tuổi trở lên uống được Đại-Bồ-Huyết-Bại-Độc), Bôi Lỗ Đỏ 0520, Tầm Sóng 0530. Ở xa mua thuốc già Bình-Hoà giao-nhận, những phải trả 125 tiền trước, nếu không xin miễn phí, ngân-phần 02. M. NGUYỄN-VĂN, Việt-Long Số Hàng Bè Hanoi, Đại-Lý: tại-Linh Hiep-hang Saigon, Việt-Long Nam-dinh, Quang-Huy Haiduong, J.-Trí Ninh-dinh, 21 Hà-Vân Hoàng, 20 Tam-Đô Tuyên-quang, Cáp-Ti-Á Camphor, Quảng-ích Chợ Bè Backan, Ngô-hoành-lâm Samnueu, Thái-Lai Thanh-thoa, Sinh-Huy Tân, Hươn-Si-Giang-Huê.



tường nhà, nó ló đầu rồi lúi đầu lại vì nó vừa người thấy hơi người : Parun Bhagat đã tới đầu ngõ làng rồi. Ông đứng lại dưới một mái nhà, thổi cho ngọn đuốc cháy thêm mạnh và lấy chiếc nạng gỗ vào cửa sổ nhà người thợ rèn.

Ông hét lớn :  
— Đứng dậy và ra ngoài ngay.

Ông ngạc-nhiên khi nghe thấy tiếng nói của mình vì đã bao-lâu ông chưa từng nói lớn với một người nào cả.

— Núi sắp đổ... Núi sắp đổ...  
Đứng dậy và ra ngoài ngay  
hỡi các dân trong làng !  
Vợ bác thợ rèn thò cổ ra và  
báo cho họ :

— Vị thánh-nhân của chúng ta kia đây. Ông đứng giữa các thú-vật quen ông. Nay nhà, nhà đánh thức trẻ con dậy ngay và phi-báo người trong làng đi.

Tiếng gọi từ nhà này qua nhà khác và các thú-vật đứng dậy cái ngổ con, đang chen chúc nhau và quần lấy Parun Bhagat còn chú gấu Sona thì húc-hặc ra chiều nóng ruột lắm.

Dân làng chạy đầy ngõ, họ vào khoảng bảy chục người.  
Parun Bhagat bảo mọi người :

— Đi sang phía kia thung lũng và treo lên trái núi ở trước mặt. Đứng ở ai lại sau. Chúng tôi sẽ theo sau mọi người !

Và tức thì dân làng chạy và cũng chỉ có dân ở núi thì mới chạy khỏe được như thế vì họ biết rằng mỗi khi có núi sắp thì lập tức phải chạy ngay về phía bên kia núi và càng leo cao được bao nhiêu càng hay. Dân làng chạy chốn, lộn lộn qua con sông nhỏ và treo qua những tảng ruộng của họ, người này gọi người kia : đủ cả tên mọi người trong làng, sau gót họ chú hươu bước mỗi lúc thêm nặng nề vì Parun Bhagat một quả càng dựa nặng thêm vào người chú.

Rồi thì chú hươu dừng lại dưới một rừng thông ở khoảng hai ngàn thước cao.



**Bội tinh bạc**

HỘI CHỢ HANOI 1941  
**MU IMPERIAL**  
Đẹp, nhẹ, bền, lịch-sự  
ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN :  
TAMDA et Cie 72, Rue Wiéllé Hanoi  
Tél. 16-78

Còn thêm nhiều loại-đặc của tinh, viết thư kèm tem về lấy  
**CATALOGUE ILLU TRÉ 1942**

Mời về nhiều cửa da IMPERIAL rất đẹp và rẻ, gửi Op30 tem về lấy mẫu

Linh tính của nó lúc này báo cho nó nó sợ nguy hiểm. Giờ lại báo cho nó rằng ở đây nó sẽ hết lo sợ. Parun Bhagat ngồi xếp xuống cạnh nó vì mưa và rét và sự mệt nhọc khi leo treo đang dần dần giết ông nhưng ông quỳ đầu về phía các ngọn đuốc lăm lăm ở phía trước và ông hét lên :

— Đứng cả lại và kiểm-điểm lại cho đủ số người.

Rồi sau thấy mọi người đã đứng bằng, ông bắt mọi con hươu :

— Em ở đây với anh. Ở đây cho đến lúc... anh... đi !

Trong không-gian bỗng có một tiếng rền rĩ, tiếng rền rĩ biến thành tiếng hô gọi, tiếng hô gọi thành tiếng hô hét rồi sau hết tiếng đó đổi ra một tiếng âm âm như gió lộng thổi ở tai chưa bao giờ ai nghe thấy và cái sườn núi mà dân làng đang trú ẩn dường như bỗng bị ai chạm mạnh vào và bây giờ trên núi bị rung động đến cả tận rễ luôn trong năm phút đồng-hồ. Tiếng âm âm lại biến hẳn và tiếng giọt mưa lại đều đặn rơi trên hàng chục cây số đất thật tựa như tiếng trống nổi.

Như thế ta cũng đủ hiểu rồi !

Không một người dân làng nào, ngay đến cả vị mục sư nữa — có đủ can-dảm cất lời nói với Parun Bhagat — vị thánh nhân đã cứu sống tinh mệnh họ, Họ cùng nhau ngồi

xôm dưới gốc thông đề chờ ngày đến.

Khi giờ vừa hừng sáng tai mắt họ vội nhìn xuống chân núi : tất cả những chỗ trước kia là rừng, là ruộng, là đồi cỏ nuôi trâu bò, là đường đi lại : bây giờ chỉ còn là một đồng bùn đỏ to lớn mênh mông ở trên có vài thân cây cắm ngược giờ cao về cây lùn. Sông bùn này dâng lên cao ngay sát sườn núi của họ trú ẩn. Còn làng, đường đi lên miếu thần Kali, ngay đến cả miếu và khu rừng rậm rạp sau miếu bây giờ cũng biến sạch. Trái nãi đã đổ sập xuống và phủ lên khắp mọi vật rồi.

Và các dân làng, từng người một, bỏ qua khu rừng bùn lầy để đến cầu kinh trước mặt Parun Bhagat. Họ thấy chú hươu đứng gần ông và chạy chốn khi nhìn thấy họ, họ lại nghe thấy các chú vượn than thở trên cành và chú gấu Sona rên rĩ trên đỉnh núi. Vị thánh nhân của họ đã chết rồi, ngồi dựa lưng vào một thân cây, chân xếp bằng tròn, cái nạng ở sườn vách và mặt thì quay về phía Đông-bắc.

Vị mục-sư bảo mọi người :  
— Các con hãy trông kia !

Thật là quá lạ ! Vì vị thánh-nhân của chúng ta đã ngồi chết y như hết những vị thánh-nhân lịch sử chết phải chôn như thế. Vậy thì chúng ta hãy dựng lên ở chỗ người chết một cái miếu để thờ người !

Chưa được một năm thì dân làng đã dựng xong cái miếu. Họ gọi trái núi đó là « Núi của Parun Bhagat » và hiện giờ vẫn còn và dân làng hàng năm vẫn cúng bái. Nhưng dân làng đến nay vẫn chưa được biết rằng vị thánh-nhân mà họ vẫn tôn

sùng đó, trước kia là Parun Dass, K.C.I.E., B.C.L., Ph. D., văn và... và là nguyên thủ-tướng của một nước Ấn độ và lại là danh-vũ hội-viên của nhiều khoa-học-hội, và ông là một người nhân-đức, từ-thiện hết đời.

**Bài-khóc của lũ vượn rừng**

Khi đột nhiên thấy núi đổi lay chuyển,  
Chúng tôi vội vàng đến đền Kali đi  
Đổi với Ngài, lòng chúng tôi lưu luyến :  
Tình rất nhiều, nói được dễ thôi !

Khi trái núi bỗng sụp tan tã,  
Trên tầng cao nước tuôn đổ vô hồi :  
Cứu thoát Ngài, chúng tôi —  
Dần-Nhỏ-Tỷ —  
Nhưng Ngài đi... bao nhiêu năm,  
Ngài ơi !

Giờ đây xin cùng nhau chung lễ nhớ,  
Cứu thoát Ngài, dành nhai kén thề thoi,  
Khóc mãi đi, Ngài không về đây nữa !  
Mai: các bạn ngài... lại giết chúng tôi !  
**TÙNG-HIỆP**  
khắc quốc-âm

## MÉLANGES

của Phạm - duy - Khiêm

Quyển « Mélanges », thu thập tất cả các văn phẩm của Phạm duy Khiêm đã đăng ở các tạp chí Văn Pháp, Văn Anh và ở trong chương trình các bài diễn văn đọc ở Hanoi và ở Paris từ năm 1941. Ngoài ra, lại có một bài ký sự viết ở Saigon năm 1939, chưa từng xuất bản giờ.

Đó là tất cả cuộc đời tinh thần của tác giả trong vòng năm nay. Những bài Homme jeune et femme blanche và A propos de la famille annamite thuộc về loại văn nghị luận, tỏ ra rằng mỗi lần, trên phải biểu dương quốc túy tác giả chẳng bỏ qua dịp tốt để biểu dương bằng lời nói hay câu văn.

Những bài diễn văn đọc năm 1938 ở tiệc tiền hành ông giám đốc học chính Bertrand ở trường Trung học Hanoi năm 1939 trong dịp phát triển trường hằng năm, ở hội Khai thị năm 1941 trong lễ truy điệu cụ P. Monet, dù là văn tùy bút nhưng đều là câu tâm thoại của tác giả trong những khi cảm xúc đã phát ra, bài thì lại đối diện sách của một câu học trò Việt Nam, bài thì nói về đức trung tín của người Nam Việt. Những chuyện cổ tích cổ tích và đôi Trữ thực cho ta biết rằng tác giả hằng tưởng nhớ đến gốc hương và luôn luôn để ý đến việc có vô tình thần và văn chương Việt Nam cho người ngoại quốc khỏi ngộ nhận về trình độ văn hóa của người mình. Những bài văn

phiếm như bài A quel je songe, bài Sous les oiseaux blancs immobiles và cả bài hình phẩm phim « Back street » nếu đọc kỹ sẽ thấy chúng thật tâm trạng. Ông J. Méry một văn sĩ Pháp có tiếng, tác giả những quyển Cavernes, Capture v.v. cũng đã phải chú ý ở cái đặc điểm kỳ lạ trong bài tựa ông đã phải thốt ra lời khen tác giả « trước sau như nhất, những bài viết đã trước sau như nhất, những bài viết đã trước sau như nhất, những bài viết đã trước sau như nhất, những bài viết đã trước sau như nhất ».

Ông là kết bài tựa của ông năm sau này : « một cái hương từ sáng suốt, hơn thế nữa, một cái nhiệm vụ đã theo đó là hai cái mục đích của ông Phạm duy Khiêm chỉ ước ao được thấy nước ông càng ngày càng trong trẻo, càng trong sáng, càng trong trong trẻo ra. Tư tưởng ông thường hay khoan về cái công lợi sinh xem hai câu này đó biết « Ta phải biết vì một việc nghĩa mà hi sinh ».

Độc quyển sách này ta luôn luôn cảm thấy tác giả thì thiết đến một việc nghĩa muốn làm, hay họ báo cổ và cái đức và kỳ vọng thần. Tiếng gọi vàng ngọc kỳ không một độc-giả nào không thể làm ngờ được ».

Sách này in tại nhà in Taupin, nhà Mai-Linh làm tổng phát-hành, còn quyển De Hanoi à la Courline có bán khắp các hiệu sách Tây, Ta ở Đông-dương.

## Cải a-phiến (Giới yện đại bộ) của nhà thuốc NGỌC-SƠN-LANG

Người già yếu và những người đi làm việc muốn xa lành bệnh đến Nghiện nhẹ hết ha hợp — Nặng sâu hợp. Có hai hạng : 1500 và 450.

Xin chú ý : Phòng bắt buộc phải dùng Tuyệt cần hay thuốc bổ thêm ngày.

Và còn hai u-phương thuốc khác hay đó có tiếng như : Giang-mai, Lâu, Đàm xuyên, Trư-dương, Bồ huyết, Diêu-kinh, Kiết-lý v.v...  
Đại-ly. — Hải-dương : Chi-Lau, Hải-phong : Mai-Linh, Đông-khai : Thuận-Mỹ, Cao-bằng : (chợ T.K.P.) M. Nguyễn-vân-Trang, Thanh-niên : Thái-Lai, Phú-Quảng : Đông-Mỹ, Hải-phong : Hồng-Phát v.v... Cần thêm Đại-ly tinh nào chưa có. Thư và ngân-phần đã cho : M. NGUYỄN-VĂN-AN chủ nhà thuốc « NGỌC-SƠN-LANG »  
7 phố Vọng-dục (số cửa Trại lính khổ xanh) — Hanoi



# ÂN-DỘ, MỘT CÁI ĐỊA NGỤC CỦA DÀN BÀ

## Đêm tân hôn

Hôn lễ cử hành luôn trong mấy ngày trời róng rã. Đêm thì trời sáng trưng như ban ngày; ngày thì rước sách linh đình; hết tuần nhạc lại tiệc tùng mà nhà nhậu vui vầy phê phởn. Người ta nếm cả một gia tài kếch xà ra trước gió để cầu lấy mấy ngày vui. Song các cô dâu chẳng được hưởng gì cả. Tiếng vui chỉ thoảng lọt vào tai các cô qua các tường dày, các vách kín, các cửa đóng khít, các hàng rào trang điểm của phòng hương.

Tiếng rầm rộ của bà chúa bà hoàng, bà lớn, thật ra các cô đã bị người đàn ông oai quyền hống hách bắt cầm tù. Mặt đeo mạng kín, các cô từ đó sống cách biệt hẳn với xã hội bên ngoài. Thỉnh thoảng có dịp ra ngoài, các cô phải ngồi trong những cỗ xe bị kín hay những cỗ kiệu song loan huơng màn từ bề. Các cô không còn được thấy người đàn ông nào khác, trừ chồng và cha. Cuộc đời, các cô chỉ nghe nó rộn rịp thành tiếng ở xung quanh mình như một điệu nhạc xa xăm. Điệu nhạc đó sau làm các cô phát sợ lên, sau vài năm sống cuộc đời âm thầm trong cung cấm.

Cái bà lớn cầm cung đeo vàng đeo ngọc sống trong những lầu đài nhỏ xinh xinh bằng cẩm thạch, dựng ở bên cái hồ mơ mộng chỉ là một cô gái ngu dốt, hầu hết là những cô gái bé bị hàng mấy mươi thế kỷ nô lệ đè bẹp trên lưng, sau biến thành những con nai con mồi thoảng nghe tiếng đời đã bần chợn lo sợ.

Tay vậy, ngồi trên đồng nệm gấm chăn loan, thêu vàng dát bạc, nàng Sanjukta không hề nghĩ rằng mình là nô lệ. Một sự vui mừng vô hạn xâm chiếm linh hồn nàng. Nàng sung sướng tưởng tượng đến cảnh chấp tội chàng

Cái địa ngục ấy có những bà vợ lấy chồng lúc lên tám, góa chồng khi lên mười rồi suốt đời ở nhà chứa hoặc bị hắt hủi đến con chó nó cũng khinh

(Tiếp theo)

Pahari, người chồng trẻ tuổi của nàng, sẽ ôm ấp nàng trong những cánh tay nóng bỏng.

Ồi! đêm tân hôn! Cái đêm mới đẹp để sung sướng làm sao! Cái đêm giao hoan của đôi lứa thiếu niên mình trong ý sạch, chưa có một vết gì ô trọc xấu xa của đời.

Chàng tuổi trẻ đang chừng niên thiếu  
Sánh cùng nhau đàn diu chữ duyên  
Hồi hộp, thốt thức vì sung sướng, nàng Sanjukta hiền hai chữ hôn nhân đối với nàng có những nghĩa gì.

Nàng Radha thì đã trở về nhà, chơi đùa với mấy đứa em nhỏ. Vì giữ lời hứa trước, lão chồng nàng đời... đời dần lúc nàng khôn lớn.

Còn nàng Myrrha? Trong bóng tối nồng hực từng dâng với nhục dục, ông cụ già bụng phệ làm nhớ cái thân trong sạch của cô gái thơ. Ái tình... nàng liệu có bao giờ hiểu rằng ái tình đây chỉ là cái lỗi hăm hiếp, cái lỗi cần hợp thú vật đó không?

## Mới 14 tuổi đã góa chồng

Bốn năm qua. Có bé Radha đã tới tuần cấp kê. Động nói tiếng cười của nàng đã dòn lại thanh. Nàng thẳng đờ vàng ngọc vào người rồi ra đứng bờ ao sen cạnh nhà, ngày thơ ỏi



bóng xuống nước. Trong tấm gương ao, có cả một trời mây thăm thẳm, Radha thấy mình xinh đẹp và tự nhiên nàng mơ màng...

Nàng ước thầm giá chồng nàng không là ông cụ già móm kia, cái ông già chẳng khác gì con nhện kiến tám rình một con ruồi. Nàng thêm cái điểm phúc của chị nàng là nàng Sanjukta quá.

Nhưng, than ôi! ngày lành tháng tốt đã tới nơi rồi. Nàng sắp phải về nhà chồng sống cuộc đời bà vợ. Nghĩ tới đó, nàng ghé tấm và thấy một vẻ gì dài các được làm bà chúa. Và để quên cái hình ảnh của chàng xinh trai Pahari mà chị nàng thường tả nàng nghe, nàng nghĩ đến những của cải của ông chúa già của nàng: nào những lầu đài cẩm thạch, cao ngất từng mây xây trên những sườn đồi xanh bên bờ những cái hồ nước như thủy tinh trong suốt, nào những xe hơi bóng nhoáng chạy mau như bay, nào những đoàn voi đi hàng dãy đàng điện nhân lười, biết bao nhiêu là kim cương, biết bao nhiêu là bảo thạch, vô số những vòng ngọc bích, những xuyên chạm trở tinh vi, những đồ vàng đồ ngọc, hàng đội quân gia đầy tớ, những khu vườn rộng bát ngát và sâu thẳm bí mật dưới đầm cành lá um tùm, biết bao nhiêu đất, biết bao nhiêu thú...!

Nàng không thể nào tỉnh ra cho xiết. Vì nàng vừa thấy mẹ nàng nước mắt chan hòa chạy lại ôm chặt lấy nàng vào lòng để nước mắt rơi ướt trán nàng như tắm.

Có chuyện gì vậy? Một đại nạn mới xảy ra: Nàng Radha thành người góa chồng. Trong cái số mạng của nàng, thân chết vừa sen vào oan thiếp. Thân chết riêu sự cả gan của ông già bảy mươi tuổi định bắt chấp Thân để lấy một cô gái nhỏ.

Trước khi để lão ném cái trái đầu mùa lần cuối cùng, Thần giơ một ngón tay lạnh lẽo sỏ vào trán ông già. Thế là Radha cô gái đào tơ mon mọn không còn là của riêng lão già.

Như vậy Tử thần đã giải thoát cho cô gái tơ khỏi cái ách ông chúa già kia?

Không. Suốt đời, cái ma ông chúa già kia vẫn ngự lên trên số phận cô gái, đóng cái dấu oan nghiệt vào cuộc đời bất cứ phụ nữ nào theo đạo Bà-la-môn: sự ô góa.

Trên đồng củi bạch-đàn, thì bài ông già kia chày tàn là nàng Radha bắt đầu cuộc đời sâu tối. Từ đó, nàng không còn được đeo đồ trang sức, không còn được bận những y thường nhẹ êm và thêu các sắc vui nữa. Nàng chỉ còn được bận cái áo choàng rộng dài bằng da trắng trùm từ đầu đến chân. Tóc nàng đen nhánh như huyền, lưỡi dao oan nghiệt cũng không kiêng nể. Thế cái đầu troc tên của người/sương phụ, người ta bóc một năm tro tàn trải lên. Các thầy Bà-la-môn đều nói rằng vì kiếp trước nàng nặng tội, nên kiếp này nàng sát chồng và phải chịu đến bù vào những tội lỗi kiếp trước. Người ta tránh xa nàng như tránh quỷ sứ yêu tinh. Đàn bà có mang



sợ nàng như sợ Phạm-nhan. Nàng là biểu hiệu sự rủi ro, sự bất hạnh.

Khốn nạn thân nàng Radha !

Một cô gái tươi như hoa, sinh ra để thưởng thức những hạnh-phúc êm-ái trên đời, mà người ta lại các-có đem xe duyên với cái thây ma !

Đang cay chắt một khúc lòng, nàng phải cần rừng sống âm-thầm lạnh-lẽo trong một xó nhà chồng. Không bao giờ nàng còn mong đi ái-giác được, không một người đàn-ông nào trong giai-cấp nàng lại thêm đoái-hoài đến nàng bây giờ. Độ nhạt như niễn, cuộc đời đối với nàng sao mủi dãi đắng-đắng và nhuộm toàn một màu tang ! Mà nàng tuổi đã bao lắm ? -nàng mới chẵn 14 tuổi...

### Trốn đi...

Ngày qua, ngày qua rồi ngày qua...

Lửa kim-ô tất, nhóm trên vòm trời xanh thăm đã bao lần rồi, mà chẳng đem lại cho nàng gái góa được một tia hạnh-phúc.

Từ từ nỗi khổ-thống đã làm khô héo tâm-linh đứa trẻ con. Miệng nàng không còn mỉm được một nụ cười. Và nàng cũng không thể nào kiên gan thủ tiết được nữa. Đầu nàng cúi xuống nặng trĩu vì hối-thẹn và đau-khổ. Nghĩ đến cái nhan-sắc có chừng bằng thừa, nàng lại thờ dãi ngùi-ngẫm.

Ồ ! Ngọn lửa ái-tình làm cho Sanjaka xinh-dẹp như thế, chẳng hay có bao giờ làm nóng được trái-tim sâu-thẳm của nàng ? Thân nàng trong sạch như tuyết rủ trên non, lòng nàng ngây-thơ và ngây-thẳng. Nhưng tài-đức nàng có bao nhiêu nay cũng là thừa và vô-dụng.

Nàng có thể nào thoát những nỗi day-nghiến khe-khắt của thần số-mệnh chăng ? Nàng có thể nào thoát bỏ những xiềng-xích vô-hình ràng buộc vào cảnh đời lạnh-lẽo tro-trọi.

Khoác cái áo tang kín cả đầu và tay, nàng không còn dám nhìn vào gương e trông thấy cái đầu trọc không còn sợi tóc.

Có khi nàng nhìn thấy những đàn-bà góa phải làm nghề quét phố quét chợ để kiếm ăn một cách bệ-rạc. Đó là những sương-phụ đã

bỏ gia-đình, bỏ giai-cấp để đi ra ngoài nắm lấy một chút không-khí tự-do. Vì những thành-kiến chất-chứa lâu ngày cao như trái núi, nhiều mù sau bị xô-dẩy mãi xuống vực sâu cuối cùng trong xã-hội Ấn-Độ, thành những vật nhớp mắt ghê tởm cho mọi người. Đó là những thân tàn ma dại lang-thang đây đó chịu đói chịu khát để sống cho qua ngày.

Không. Nàng Radha không muốn sống cái cuộc đời bệ-rạc như vậy. Luôn luôn, một ý nghĩ theo rồi nàng : thôi đi. Nàng biết rõ rằng muốn nương thân cho Thánh, người đàn-bà phải đem thân trả một món nợ dăm-dò, song thất-vọng rồi, nàng nghĩ quẩn. Nàng như bị nghiền thử dưới tầm áo tang và hình ảnh của nàng Hamesa luôn luôn hiện ra trong trí nhớ.

Hamesa là một người bạn gái thân của nàng từ lúc còn thơ. Hai cô mền nhau như chim em ruột. Rồi bằng một ngày kia, Radha không thấy bạn đâu. Thì ra Hamesa đã đem thân làm một cô-dồng Devadasi đền nhang trong đền thờ Thánh.

Hay là bây giờ nàng đi theo người bạn thân yêu đó ? Có lẽ nàng sẽ thấy đời êm-dịu hơn chút nào chăng ?

Nghĩ thế rồi, một buổi sáng tinh-sương, sực-nức mùi hoa cam nở, cô trinh-nữ góa chồng quả-quyết ra đi tới đền thờ Thánh...

### Gái thơ

Hamesa là con một nhà thuộc giai-cấp khá cao, nhưng gia-tư thanh-bạch. Và nhà ấy là một nhà mới đông con gái làm sao, lúc-nhức những thị-mệ là thị-mệ.

Đến nỗi, người ta không biết đề các cô gái. Ấy làm nghề-ngõng gì ! Cha mẹ họ đã nghĩ cách «tống» bớt mấy cô đi cho rộng nhà. Thấy Hamesa người dẻo-dang khác thường và khéo-điểm không ai sánh kịp, cha nàng vội ấn-định số-phận cho nàng.

— Nàng sẽ làm đồng-cô Devadasi ! Măm-măm ngày thơ như cơn chớp-bé nàng Hamesa bị biến cho thân-thánh. Một ngày lễ trời nắng gay gắt, người ta đưa nàng tới đền, dưới những vòm điện nẩy lửa, giữa những hoa - hương ngào ngạt khiến nàng nhức cả



Cô dâu lên sáu...

thần Civa, là cái tôn-giáo tồi-tàn đánh thức thú-tính của tín-đồ lên đến cực-độ và gây cho Ấn-độ tới 80 phần 100 số người mắc bệnh giang mai. Kinh-kệ tụng đọc lên xung-quanh nàng, những giọng hát nổi vang bên tai nàng. Rồi nàng Hamesa bị gả cho thần làm vợ.

Người ta tưởng rằng đó chỉ là một tượng-trưng... Thôi ời, không phải.

Tuần Civa có người thay má ở nhân-gian : một giáo-sĩ Bà-la-môn. Người này thay thay má Thần, song vẫn là một người khác xưng bằng thịt, cử-động thay pho tượng Thần, thay mặt Tuần nhận lấy cái môi người ta đem dâng, và phả trình cô gái thơ trong sạch.

Rồi thì bọn vũ-nữ trong đền xúm lại đem Hamesa vào một phòng riêng, dậy nàng múa dậy, nàng hát những khúc hát cực-kỳ khêu gợi, Thành Cô đồng một tôn-giáo, thành đàn-bà một cách quái-tởm, cô gái bé đã học-tập cái nghề nghiệp lạ-lùng.

Trong ngày đến ngàn cội, nàng Hamesa múa nhảy. Nàng đeo nhiều đồ nữ-

đầu. Nàng vào nơi chính điện, mặt đỏ nghemát-mắt một chút nhưng hoa bầy la liệt trước tượng thần và xông ra những hương thơm ngào-ngạt. Ở đây, mùi hương hoa làm cho nàng say - sưa. Những ngón tay thanh-khiết của nàng đã sờ vào những hình khắc tạc-từu để thờ

tràng quá, đến nỗi mỗi khi nàng cử-động toàn-thân đều kêu thành tiếng sùng sục lên. Nàng bận những y-thường màu sắc bóng lớn rực-rỡ, và đầm say trong những khúc nhạc thánh-thót du-dương. Nhưng phần sự của nàng không phải chỉ cốt múa nhảy thờ thần mà thôi. Nàng lại phải hiến thân cho người phạm-trần để tỏ ý tán-tụng ông Tào Vạt, người ta đã làm cho Hamesa thành một mặt hàng làm CÍ ở đền. Thân nàng không còn là kỹ-vật của nàng : nó là của chung của bọn tín-đồ đến đó để ca-tụng thần Civa bằng những cách-thức cực-kỳ tục-lũu.

### Ai cho kén chọn vàng thau ?...

Hamesa hoan-nghênh có bạn góa chồng bằng một nụ cười. Nàng bỗng nhớ lại những ngày mà chị em cùng chơi bời đùa nghịch với nhau. Nay góa chồng, nàng đến tìm mình là phải lắm. Nàng Radha đã có sẵn một người bạn trong đền, người bạn ấy giải nghĩa cho nàng biết số phận nàng sẽ như thế nào.

Trước hết nàng sượng-phụ ăn một chút đồ lễ dâng trên ban thờ thần, để tỏ ý muốn vào «tư» trong cửa Thánh.

Ở đây, nàng sẽ ăn cơm nhà thần, bận xiêm áo và mạng nhà thần. Nàng sẽ quét đền, và sẽ quạt bụi cho các thần-tượng trên ban thờ. Nhưng đó chỉ là những công việc phụ. Nhân-sự cốt-yếu của nàng là ăn-nằm với các thầy Bà-la-môn. Đó là món nợ xác-thịt nàng phải trả về sự ăn ở trong đền thờ.

Một hy-vọng thoáng tới xâm-chiếm lòng nàng : từ đây được tự do biết đâu chẳng có ngày nàng gặp người tri-kỷ, khi ôm-áp thân nàng làm rung-động tim nàng ?

Nhưng Hamesa thân-mật đến nàng rằng :

— Nay Radha ! Chị hãy coi chừng ! Nếu một thầy Bà-la-môn nhận biết rằng chị thích một người ngoài hơn và yêu thân cho người chị yếu-thích, thì chị có thể phải phạt đày ròi song vạt người, hiểu chưa ?

Sự đời làm nổi lạ lùng khát-khe, Radha rằng mình ghê sợ. Ai cho mình kén chọn vàng thau mà hồng ! (Ký sau tiếp hết)



Và cô dâu lên tám !

# Vương-Dương-Minh (1)

Theo như thuyết

của Dương-minh, đọa trên vạt nói, tâm con người ta với vạn sự vạn vật liên lạc nhau một mối, mà sợi giây đề thắt nối, thì liên lạc thì là ý, là trí, hữu-hình thì là thân thể, ngũ quan từ chi.

Tuy vậy, trong đám môn-sinh — nhiều người đã đổ tiền-sĩ, hoặc làm quan rồi cáo về để theo học — có người còn phân vân nghi hoặc thuyết ấy. Bảo rằng «*vô tâm ngoại chi vật*» là nghĩa thế nào? Mọi sự vật đều ở bên ngoài thân người ta, sao lại bảo được rằng nó cùng thân, tâm, ý, trí, liên lạc một mối?

Có lần, Cửu-xuyên hỏi Dương-minh về chỗ mình còn nghi hoặc, chưa hiểu.

Dương-minh nói:

— «*Mắt mũi miệng tai và chân tay con người ta, đây là thân, chẳng có tâm thì ngũ quan từ chi kia nhìn ngó, nói năng, nghe ngóng, cất nhắc làm sao được. Tâm muốn nhìn ngó, nói năng, nghe ngóng, cất nhắc, mà không có thân cũng không thể được. Cho nên không có tâm thì không có thân, không có thân thì không có tâm. Có điều, chỉ về chỗ sung-lắc bảo là thân; chỉ về chỗ chủ-tể bảo là tâm, chỉ về chỗ phát-động của tâm thì bảo là ý; chỉ về chỗ nào ý đề tới thì đây là vật».*

Thế là tâm trí vì đóng đở ở thân, mà thân là kẻ thừa-hành mạng-lệnh của tâm sai khiến. Khi ta nhìn một vật, nói một câu, nghe một tiếng, tóm lại nhất cử nhất động gì bất cứ, chính thật là tâm chủ-sử, do những khí-cụ thừa-hành là ngũ quan từ chi mà ra sự thấy, sự nói, sự nghe và mọi sự cử-động khác.

(1) Xem T. B. C. N. từ số 82.

XXI

Không có ta thì không  
có trời đất quỷ thần

QUÂN-CHI

Thường có người mù điếm mà đi đường không cần ai dắt, đón trước những bước nguy hiểm và có trí nhớ lạ lùng; hoặc những người có biệt-tài quái lạ,

đại-khái như Inodi ở nước Pháp hai chục năm trước, làm tính cộng hàng trăm hàng nghìn con số, chỉ nháy mắt là xong, không sai một mảy. Khoa-học đời nay bảo mấy người như thế, là có «*đệ-lục-quan*» (*Genes*). Chúng tôi tưởng đệ-lục-quan ấy, chính là một chỗ phát-động đặc-biệt của tâm, một dạng nhìn thay cho cặp mắt bị thiếu, một dạng sự biết đến chỗ tận thiện vậy.

Một hôm, Dương-minh cùng mấy người bạn và một lũ môn-dò đi chơi núi. Ta đã biết sinh-bình Dương-minh, dù khi đem quân đánh giặc hay ngồi nhàn-dưỡng ở nhà, cho tới những khi từ họp anh em, ngao du sơn thủy, không lúc nào bỏ quên giảng-học luận đạo. Ông thường thúc-giục bạn hữu và học trò, có điều gì ngờ cứ hỏi, có chỗ nào tưởng là trái cứ biện bác, để cùng nhau tìm ra tia sáng, cầu lấy lẽ phải. Bởi vậy, hôm đó một người bạn không ngăn ngại gì, trở vào mấy khóm hoa cỏ trong núi mà vấn-nạn:

— Ông vẫn bảo rằng không có vật nào ở ngoài tâm con người ta. Thế nhưng mấy cây hoa này ở biệt tịch trong thâm sơn, sớm chiều nó tự nở ra, tự tàn rụng, cho vợ một mình, chẳng ai biết đến, vậy thì nó đối với tâm ta, có chỗ quan-hệ liên-lai nào đâu?

Dương-minh đáp ngay:

— Lúc ông chưa xem thấy hoa này, thì hoa này với tâm ông càng lặng lẽ bất động. Tới khi ông lên đây trông thấy hoa, thì nhan sắc của hoa nhất-thời trở nên minh

bạch ở trước mắt ông, thế là đủ biết hoa này không ở ngoài tâm ông vậy (爾未看此花時則此花與爾心同歸於寂,爾來看此花時則此花顏色一時明白起來,可知此花不在爾的心外).

Cái diệu-dùng của tâm là thế: nó gieo cảm-ứng hay đề-linh-năng linh-tinh vào một sự vật gì, tức thời sự vật ấy hiển-lộ bản sắc ra ngay.

Chẳng có thể thi đến trời cũng không thấy cao, dẫu không thấy rộng, vũ-trụ không thấy bao la vô tận, trăng thanh gió mát không thấy gì có vẻ nên thơ.

Ấy là tôn-chỉ «*trời đất muôn loài một thể* 天地萬物一體» của Nho - giáo từ ngàn xưa, Dương-minh đem ngon đèn tâm-học ra soi đường thêm sáng thêm tỏ cho học-giải đi.

Dương-minh giảng rõ thuyết ấy cho môn-sinh nghe, trong một buổi thầy trò ngồi đàm-luận học-vấn, sau khi giệp loạn Thần Hào về:

— «*Các người cứ lấy chỗ cảm-ứng mà ngâm xem thì biết: chẳng những là giống cầm thú cây cỏ đồng-thể với ta mà thôi. Ngay đến trời đất cùng ta cũng đồng thể nữa.*

«*Trần lan đầy ngập trong khoảng trời đất chỉ có cái linh-minh ấy, con người ta chỉ vì hình-thể mà tự ngăn cách ra đây thôi. Linh-minh của ta tức là chủ-tể của trời đất quỷ thần.*

«*Vi bằng trời không có linh-minh của ta, thử hỏi lấy ai trông lên biết trời cao tới đâu?*

«*Vi bằng đất không nhờ có linh-minh*

«*của ta, thử hỏi lấy ai dòm xuống mà biết đất sâu thăm-thẳm?*

«*Vi bằng quỷ thần chẳng nhờ có linh-minh của ta, thử hỏi lấy ai phân-biệt mọi việc dữ lành họa phúc?*

«*Thế là trời đất, quỷ thần, muôn vật, lia khỏi linh-minh ta, tức thì không có trời đất quỷ thần muôn vật. Mà linh-minh của ta lia khỏi trời đất muôn vật cũng chẳng có linh-minh ta. Như vậy, tức là nhất-khí lưu-thông, ta cùng thiên địa vạn vật không ngăn cách nhau được vậy».*

Rồi ông nói tiếp cho được hết ý:

— «*Giờ ta thử xem người chết, tinh thần thiêng liêng họ tiêu tan đi mất rồi, thiên địa vạn vật của họ còn có ở chỗ nào nữa đâu?»*

Thì ra trời đất cao rộng, quỷ thần lạnh dữ, cho đến vạn sự vạn vật sinh hóa tốt xấu, nhất-thiết tự tâm con người ta tạo nên cả.

QUÂN-CHI

GUỐC TÂN THỜI!!! GUỐC TÂN THỜI

## PHÚC-MỸ

Một nhà chuyên môn chế tạo ra những kiểu guốc lối mới rất đẹp và nhã, giá bán phải chăng. — Mua buôn có giá riêng

Một hiệu giấy có tín nhiệm nhất Hà-thành về các thứ giấy Tây, vì đã kinh-nghiệm lâu năm nên tự chế ra được những kiểu giấy rất tinh xảo và hợp thời. Hàng tới giá lại hạ, mới các ngài c. iếu có sẽ được như ý.  
XIN CHÚ Ý! Từ nay thư từ và mandat xin gửi cho:  
**MR. TRƯƠNG - QUANG - HUYNH**  
201, Rue du Colon — Hanoi

# TÔI LÔI

Đã ra hơn 50 thứ sách xin hỏi catalogue.

Thư, và mandat đề: A-Châu xuất bản cụ, 17 Emile Nolly, Hanoi



**ĐÃ CÓ BẢN ĐỒ BỘ BA QUYỀN**  
**Còn - lớn - Tiêu khách**  
 của THANH-ĐÌNH  
 Ba quyền đóng thường 11\$00 - Bìa và mạ vàng 14\$00 -  
 Bìa da mạ vàng 20\$00 - (Mua đóng bìa và mạ hoặc bìa da  
 phải gửi mandat về trước).

**NGHỆ SÁCH CÓN RẤT IT**  
**LUYỆN SẮC ĐẸP** của Vương-lệ-Dung Giá. . . . . 0\$70  
**BẠCH-Y TIÊU-HIỆP** của Thanh-Đình. . . . . 0, 32  
**VÂN QUANG ĐÔNG** . . . . . 0, 50  
**SÁU MẠNH** . . . . . 0, 32  
**PHO TƯỢNG THÂN** . . . . . 0, 30  
**THÀNH SẦU HUYẾT LỆ** . . . . . 0, 50  
**TRANG HƯT** (một quyển tiểu sử quá lạ rất thần bí  
 của Lê-quý-Đôn) Nguyễn-văn-Thông biên tập . . . . . 0, 50  
**CHIẾN TRANH** chép hết cuộc An chiến xảy ra từ  
 từ 9-39 thất bại những trận đánh nhau dùng bằng  
 những khí giới tối tân. . . . . 0, 65

**QUẦN-SƠN LAO-HIỆP**  
 của Thanh-Đình - Đường ra từng số, mỗi chủ nhật một kỳ.  
 Giá. . . . . 0\$10  
 Editions **BẢO-NGỌC** 67, Neyret Hanoi - Tél. 786

**Bốn môn thuốc bổ cần thiết cho  
 Nam, phụ, lão, ấu, hàng ngày.**

- 1) Thuốc Bổ-thận Đức-phong 1\$50
- 2) Thuốc Đại-bổ Đức-phong 1, 50
- 3) Thuốc Điền-kim Bổ-huyết 1, 20
- 4) Thuốc Bổ ty tiêu cam. . . . . 1, 00

do nhà thuốc tương đối

**Đức-Phong**

phát hành

Một hiệu thuốc tin-nhiệm, có bản buôn bán là đủ  
 thuốc sống, thuốc bảo chế và các thứ sản phẩm hiệu.

45, Phố Phúc-kien - Hanoi

**Xem mạch Thái-tò**

GỢI BỆNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ.  
 Mỗi lần. . . . . 0\$50

**Đau dạ dày Phòng-tích số 6**

Lâu tiêu, ngấm đau bụng, sôi, ỳ  
 ợc, ợ v.v... Giá 0\$60 một gói

**Bổ dạ dày hậu sản, Đại bổ**

nguyên khí kiên ty bổ vị số 41  
 (1\$50) đau bụng kinh niên,  
 gan, tức, mặt hậu sản v.v...  
 Khí hư bạch-trọc số 11

Ra khí hư một nhọc v.v... giá 1\$20

**Nhà thuốc PHẠM-BÁ-QUÁT**

27, Hàng Than - Hanoi

**ĐÃ CÓ BẢN TRONG KHẮP CÔI HỒNG-PHÁP**  
 Magic Bloc Film và 7 Couleurs ans Danger

**ICLAN**

Bảng viết biến-  
 hóa, rất ai tình.  
 Chưa từng thấy  
 có ở Đông-dương.  
**TAMDA & Cie**  
 72 wladé  
 Hanoi Phát-hành.

7 mẫu thuốc vẽ Học-sinh.  
 Dễ làm, tiện làm, lợi làm.  
 Phá được hơn 30 mẫu  
 rất đẹp khác nhau. Bút  
 chì màu bất cứ đất làm.  
 mỗi Học-sinh cần phải  
 có một vì 7 Couleurs  
 sans Danger Iclan để  
 luôn luôn trong cặp.

**GIẤY HOA MAGNIFIC RELIURE**  
 Dùng đóng sách nhà và đẹp hơn cả.

Những xuất-phẩm kiệt-tác của hiệu sách:  
**TAM-ANH** - 96, Bd. Bonnal Haiphong - Tél. 706  
 Của mỗi thứ, gói 0\$20 tem-cỏ về lấy mẫu miễn không

**CÁC BÀ SANG TRỌNG KHEN**

**Phấn Murat**

**THƠM NHỆ NHUYỄN DỄ DỜI**

Lâu phai, đứng ngang hàng các  
 hiệu phấn danh tiếng ngoại quốc  
 Có thứ hương, trắng và da  
 người. Bán khắp nơi. Hộp 1\$30

MUA SỈ ĐO:

**Etablissements VẠN-HOÀ**  
 số 8 phố Hàng Ngang, Hanoi

**NÊN HƯT THUỐC LA  
 BASTOS**

**NGON  
 THƠM**

**MỖI GÓI 0\$10**

**chiến-quốc sách**

**Tần Vũ-vương nói chuyện  
 với Cam-Mậu**

Tần Vũ-vương (1) nói chuyện với Cam-Mậu  
 甘茂 (2) rằng: « Quà nhân muốn lấy xe đi  
 suốt vùng Tam-xuyên để dòm nhà Chu rồi  
 quả nhân có chết cũng thỏa! » Cam-Mậu thưa:  
 « xin đi ước với Ngụy đánh Hàn » Tần Vũ-  
 vương bèn khiển Hương-Thọ 向壽 (3)  
 cùng đi với Cam-Mậu.

Đến Ngụy, Cam-Mậu bảo Hương-Thọ rằng:  
 « Ngài về nói với nhà vua rằng: « Ngụy đã  
 nghe rồi, song xin nhà vua chờ đánh Hàn với.  
 Nếu việc xong, xin nhường hết công cho ngài. »

Hương-Thọ về trước để báo với Tần vương,  
 Tần vương đón Cam-Mậu ở Túc-Nhượng  
 息壤 (4). Cam-Mậu đến nơi, Tần vương hỏi  
 vì lẽ gì lại không đánh Hàn. Cam-Mậu thưa  
 rằng: « Nghi-dương (5) là một huyện thừa  
 của cái ở đất Thương-dăng (6) và Nam-  
 dương (7) chứa cả ở đấy đã lâu rồi, chỗ ấy  
 tuy gọi là huyện nhưng thực là một quận,  
 nay nhà vua quay lưng lại chỗ hiểm, đi xa  
 nghìn dặm để đánh thì khó quá. Tôi nghe  
 Trương-Nghi bên tây gồm được nước Ba,  
 nước Thục, bèn bắc chiếm được đất ở ngoài  
 Tây-hà (8) bên nam lấy đất Thương-dung (9),  
 thiên hạ không khen Trương-Nghi có nhiều  
 công mà khen dùng tiều vương (10) tin  
 Trương-Nghi. Ngụy-văn-Hầu 魏文侯 (11)  
 khiển Nhạc-dương 樂羊 (12) làm tướng  
 đánh Trang-son (13). Ba năm mới đánh được,  
 Nhạc-dương về khoe công. Văn-hầu đưa cho  
 xem một sọt thư gièm pha. Nhạc-dương giập  
 đầu lay hai tay nói rằng: « Không phải công  
 của kẻ bày tôi này, thực là sức của nhà vua. »  
 Tôi là kẻ bề tôi ở trợ (14), còn Vu-lý-Tật

穆里疾 (15), Công-tôn-Điển 公孫衍 (16),  
 về bề với Hàn, nếu bàn việc thì nhà vua tới  
 nghe họ, thế là nhà vua khinh khi nước Ngụy,  
 mà tôi thì phải chịu cái oan của Công-tôn-Sĩ  
 公孫修 (17). Xưa thầy Tăng-tử 曾子 (18),  
 ở đất Phi (19). Ở đấy có một người tròng tên  
 với Tăng-tử phạm tội giết người. Người ta về  
 báo với mẹ thầy Tăng-tử rằng: « Tăng-Sâm  
 giết người. » Bà mẹ nói: « Con tôi không giết  
 người », rồi cứ dẹt cùi như thường. Một lúc  
 sau lại có người đến nói: « Tăng-Sâm giết  
 người. » Bà mẹ vẫn yên lặng dẹt vải. Một lúc  
 nữa lại có người đến nói: « Tăng-Sâm giết  
 người. » Bà mẹ sợ, ném thoi chạy trốn. Ở  
 ông Tăng-Sâm có đức thế, bà mẹ có lòng tin  
 nhưng đến ba người nói thì bà mẹ cũng không  
 tin được nữa. Nay tôi không có đức tốt bằng  
 Tăng-Sâm, mà lòng tin của nhà vua cũng  
 chẳng bằng lòng tin của mẹ ông Tăng-tử, kẻ  
 ngờ tôi không những chỉ ba người, tôi sợ nhà  
 vua vì tôi mà quăng thoi đi mất. »

Tần vương nói: « Quà nhân không nghe ai  
 hết, quả nhân cùng nhà thầy ăn thế. » Tần  
 vương với Cam-mậu thế ở đất Túc-nhượng.

Đánh thành Nghi-dương năm tháng không  
 bắt được. Vu-lý-Tật, Công-tôn-Điển bàn ra  
 bàn vào với Tần vương. Tần vương siem lâu  
 với Cam-mậu về nói rõ cho biết. Cam-mậu  
 thưa rằng: « Nhời thế ở Túc-nhượng còn  
 không? » Tần vương nói: « Vẫn còn. » Tần  
 vương dấy hết quân, lại khiển Cam-mậu  
 đánh Nghi-dương bắt được thành.

BẢNG-HỒ lược dịch

(1) Tần Vũ-vương: Tên là Tần 蕩, con Huệ-  
 vương.

(2) Cam-mậu: Người đất Hạ-thái, nước Tề, làm  
 tả-tướng nước Tần đời Tần Vũ-vương. Về vương  
 muốn nhòm đất nhà Chu, Cam-mậu sai lấy thành  
 Nghi-dương của nước Hàn, Về vương tới được  
 gần đất nhà Chu, Bèn đời Chiêu-vương, Cam-mậu  
 trốn sang Tề.

(3) Hương-thọ: Người trong họ nhà bà Tuyên-  
 thái-hậu, mẹ Chiêu-tương-vương được Vũ-vương  
 mến trọng, cho đi phụ với Cam-mậu.

**HO LAO**

Tôi có một phương thuốc ho lao của ông bà để  
 lại. . . . . Nay làm ra bán. Mỗi về giá 12p.00

M. Nguyễn - văn - Sáng

Cụu Hương-Giáo làng Tân-Quối (Cần-Thơ)  
 Boite postale n° 10

- (4) **Tức-nương:** Tên một ấp của người Tần, nay thuộc tỉnh Hồ-bắc.
- (5) **Ngôi-dương:** Tên một ấp của nước Hàn, nay thuộc tỉnh Hà-nam.
- (6) **Thượng-dăng:** Tên đất của nước Hàn, nay thuộc tỉnh Sơn-tây.
- (7) **Nam-dương:** Tên đất của nước Hàn, nay thuộc tỉnh Hà-nam.
- (8) **Tây-hà:** Các đất ở về mé tây sông Hoàng-hà, nay là tỉnh Thiểm-tây.
- (9) **Thượng-dung:** Tên một nước đời xưa, nay ở vào tỉnh Hồ-bắc.
- (10) **Tiên-vương đây chỉ Huệ-vương**
- (11) **Nguy-vân-Hầu:** Tên là Từ 斯 đời Uy-liệt-vương nhà Chu được liệt vào chư-hầu như Hàn, Triệu.
- (12) **Nhạc-dương:** Tướng của Nguy-vân-hầu.
- (13) **Trung-sơn:** Tên một nước, đời Xuân-thu gọi là Tiên-nghu 鮮虞 đời Chiến-quốc đổi gọi là Trung-sơn, sau nước Ngụy diệt đi. Nay thuộc tỉnh Hà-bắc.
- (14) **Cam-mậu vốn là người nước Tề** cho nên xưng là bề tôi ở Tề.
- (15) **Vu-lý-Tật:** Em Tần Huệ-vương. Vu lý là tên ấp, Tật là tên người.
- (16) **Công-tôn-Diên** vì nước Tần mà đi thuyết với Tề và Ngụy đánh Triệu để phá kế hợp tung của Tề tấn. Diên không ưa Trương-ngãi hổ Tề đi, đến chỉ Trương-ngãi chết lại trở về Tần, Tần muốn tôn lên làm tướng nhưng bị Cam-mậu ngăn trở. Diên lại bỏ Tần sang Ngụy.
- (17) **Công-trọng-sĩ** — Tướng quốc nước Hàn. Cam-mậu đánh Hàn. Tần vương muốn thôi cho nên Công-trọng-sĩ bảo: đánh Hàn, không phải là ý của Tần-vương, mà là ý của Cam-mậu.
- (18) **Tăng-tử tên là Sâm,** học trò Không-tử.
- (19) **Phỉ:** Tên một ấp của nước Lỗ, nay thuộc tỉnh Sơn đông.

## Tâm - Nguyên Từ - Diên

của **LÊ-VĂN-HỒ**

Tựa của **Nguyễn-vân-Ngọc** và **Trần-trọng-Kim**

Giá: 2p80

«Ce n'a pas été de faire de son dictionnaire un trop grand éloge que de l'appeler «un bon instrument de travail...» A ceux qui aiment les progrès réalisés dans la lexicographie, nous mille depuis le jour où l'Institut a publié son dictionnaire Đại-Nam Quốc-Am tự-vi (Saigon 1905-1909, 2 vol.) on pourrait opposer hardiment le nouvel ouvrage de M. Lê-văn-Hồ...»

Ông-Hồ **NGUYỄN-VĂN-TỐ**

(Annam Nouveau n° 1075 du 22-3-42)

Thư từ ngân phiếu đề tên M. **LÊ-VĂN-HỒ** giám đốc

**QUỐC-CÁC-THƯ-VĂN**

10 Bis, Thien - Tsin — Hanoi

## “MỚI”

57 — Phúc Kiển  
HANOI

Nhà xuất bản đứng đầu  
chỉ phát hành những sách  
thật có giá trị về cả  
nội-dung lẫn hình-thức.

### CÓ BẢN VÀO THÁNG MÃI Kinh Cầu - tự

Tác-phẩm đầu tiên bằng văn xuôi của Huy-Cận. Giá 6\$90  
(Có in thêm một loại sách quý bằng giấy gió  
và vẽ giá 3\$5 một bản, các bạn chơi sách  
xinicip gửi liền về trước, nếu không sẽ hết.)

### Tiêu-nhiên Mị-co

Phóng tác của Vũ-ngọc-Phan. Giá 1\$25  
Theo Le roman de Tristan et Isolde,  
một truyện tình hay nhất thế-giới.

#### THÁNG THỨ HAI

### LÀM TIỀN

Phóng-sự của **TRONG-LANG**

tác-gi: **HÀ-NỘI LÂM-THAN**

### CON NHÀ NGHÈO của **PHIÊU-LINH**

Vì số sách in ra chỉ có hạn, nên mới in chỉ  
đủ một đợt đầu tiên. Vày các đại-lý muốn  
có sách bán kịp viết thư về thường-lương.

Thư từ và ngân-phieu xin đề:

**LÊ-VĂN-DỰ 57, Phúc-kiển Hanoi**

## Kinh-cáo các độc-giá

Nhà in Cộng-Lực mở mang thêm  
rất nhiều, và xếp đặt hẳn lại, nên  
công việc bề bộn. Vì thế, trong ba  
tháng Jauvier, Février, Mars 1942,  
sách ra chậm, đề độc-giá phải  
trông đợi. Nhưng hiện nay, việc  
xếp đặt lại đã xong. Từ 1er Mai  
trở đi, sách lớn của bản-xã sẽ ra  
rất đều. Và sách Hoa-Mai sẽ ra  
mỗi tháng hai kỳ. Le 1er và le 15  
mỗi tháng, sẽ có sách Hoa-Mai mới,  
bản ở các đại-lý

1er MAI 1942 SẼ CÓ BẢN:

## Ba người bạn

Sách Hoa - Mai số 13  
của Nam-Cao giá 0\$10

Ông Nam-Cao, tác-giả «Nụ cười»  
và «Con mèo mắt ng. c.» đã được  
các bạn nhiệt-liệt hoan-ngênh  
«BA NGƯỜI BẠN» là một truyện  
hạt ngọc-ngẩnh, và rất cảm-động

Nhà xuất-bản **CỘNG LỰC 9 Takou Hanoi**

# Li Pink trước “Luật tự nhiên”



(Tiếp theo)

## VII

### Tình yêu lấy độc trị độc

Với những kẻ bị cái phong-  
trào vật-chất lôi cuốn, họ cứ  
nhắm mắt vào theo những  
mệnh-lệnh của khoái lạc. Họ  
chỉ hành-dộng trong một mục  
đích làm tiền, làm sao cho  
rõ nhiệm tiền đề chi phí về  
những cuộc truy-hoan mãi  
miệt... Có nhiều người mua,  
tất nhiên phải có lắm kẻ đem  
đến bán. Cho nên trong thời  
kỳ ấy, những tiệm nhầy,  
những nhà có dầu, những  
«bếp đêm» mọc ra như nấm.  
Đó là ta chưa kể đến những  
garçonniers lêu lắt tồ-chức.  
Và cạnh những ở quý này,  
lại sinh ra những phường du  
đăng, những kẻ làm «những  
nghe của những tên vô nghệ  
nghiệp»...

Bởi thơ chủ-nghĩa kiemiền,  
họ phải «kiếm cháo» trên  
trường sinh nhai, về với sao  
cho có nhiều «bồng ngoại».  
Họ «soay sớ» cả trong những  
cuỗ phòng đăng chơi bởi: Do  
đó, trong cái giới bí-mật «làm  
kêu», có những ông thông,  
ông phán «tài hoa» bắt chim

những mục có chồng con hẳn  
hoi mà hãy còn lảng-lơ đi  
thỏa; có những chàng trai  
trẻ lợi dụng cái họ mặt, cái  
tuổi xanh của mình để chìm  
những gái gang hồ «thập  
thành» lấy tiền nhẩy nhót  
hát xướng.

Rồi cái quả báo của hạng  
«đĩ đực tài tử» này, là gây  
ra biết bao nhiêu khổ tâm  
trong gia đình họ. Những con  
gái họ, những em gái họ, nếu  
là hạng người làm ăn lương  
thiện, sẽ ngao-ngán về cảnh  
chồng con một khi được mục  
kích mẹ mình suốt năm canh  
thức giấc chờ chồng, được  
chứng kiến những ông anh  
rờ thôi vũ phu kháo đã ọ  
con... Cái thể không được  
được mới phải xuất giá, những

thiếu nữ này, phần đông đều  
chán nản thất vọng, không  
còn tin hạnh-phúc ở chồng  
con nữa. Các gương cha và  
anh, đã gieo vào đầu óc các  
nàng một mối hoài-nghi với  
hầu hết những đàn ông đời  
nay...

Nếu cũng là hạng a-dua  
theo phong-trào vật-chất, các  
nàng lại càng mau sa xuống  
hố tội lỗi.

Cái quả báo của hạng gái  
này là họ cũng bị lừa gạt trên  
tình trường. Bởi nhan sắc họ  
một ngày một tàn tạ vì quá  
hành lạc, bởi cái «thanh tích  
bất hảo» của họ, thành ra  
muốn bắt những anh nhân  
tình trẻ, họ phải trả tiền ra.  
Rồi những anh giai to lấy  
tiền của dĩ gia lại đem «báo»  
gái khác. Thật cái vòng luân  
quả!

Từ đầu mục này, đó là  
chúng tôi kể những phần-tử  
«thụ-động» đứng trước phong-  
trào vật-chất. Ngoài ra, còn  
có ít bạn gái tinh-tảo, nhận  
chân được việc đời bên tìm  
cách chống-cự. Đây, một cô  
bạn, sau khi thành gái thất-thố,  
đã thành-nhực kẻ tâm-sự với  
chúng tôi:

### Học chữ Hán trong vài tuần lễ

Dùng quyển Hán Học Tự Tu  
vừa chúng biết đặt câu, hiểu  
mẹo luật, tra được tự điển,  
rồi tự xem lấy những tiểu-  
thuyết Tàu văn văn — Giá 0\$80

### Librairie Van - Lâm

33, Bd. Francis Garnier Hanoi



— «Chúng em nhận thấy bạn gái các anh bây giờ, phần nhiều hư hỏng lắm, các anh quá chơi bời dễ dàng em không còn tin-tưởng hạnh-phúc ở chồng nữa. Nhưng không vì thế mà chúng em lại cứ ở vậy suốt đời được. Là phụ nữ, bao giờ đời chúng em cũng cần phải sống cạnh người đàn ông, nhưng sống đây thật sống miễn cưỡng. Vì vậy, nhiều bạn gái chúng em lo buồn ngay từ khi chưa xuất-giá.

Riêng em, giới bầm sinh tâm tính vui vẻ, em không hề than thở rầu-rĩ như các bạn khác, cái thế không tránh được, thì ta tìm cách chống cự lại có hơn không! Nghĩ thế, em bèn lấy «độc» trị «độc». Bạn gái đã ham mê cái sắc-dục thì em lại lấy nó mà tránh họ, không cho họ quá ngửa trư-phong, hoặc trốn nhà đi san sẻ tình yêu với kẻ khác. Bởi vậy, em lấy người chồng này hơn em hàng mười mấy tuổi. Em cho những anh chàng già hơn vợ — như thế kẻ cũng không già lắm — bao giờ cũng hay ghen, ghen nên phải gần vợ luôn để dìm-giữ. (Mà biết đâu, ghen mới là yêu, phải không anh?) gần em thành ra nhà em phải săn-sóc, ăn-yếm vợ. Em cũng biết rằng làm cho người chồng cơ phải quanh quẩn bên nhà vợ thì «soài» lắm đấy... Đành vậy, khi mà sống dưới cái phong-trào này, cơ «sống» chẳng ra là mất, tay chẳng li-dị.

Lại còn một điều cốt-yếu hơn nữa: vì sinh nở nhiều, bao giờ người đàn bà cũng mất già hơn đàn ông. Lấy nhau được ít lâu rồi, gái ba mươi tuổi đương thì, gái ba mươi tuổi còn gì là xuân, chỉ riêng vợ chồng em, khi em

bầm bầy, hăm tám thì nhà em cũng đã ngoài bốn mươi, so sánh với những cặp khác, chồng em vẫn còn chỗ «hào» là vợ mình trẻ hơn hết.

Về tình yêu, phải tính-toán như vậy, kẻ cũng «buồn» thật. Nhưng không thể không được, đối với một anh chồng lại yếu sắc-dục hơn là yếu vợ.»

Cái phong-trào sùng-mộ vật-chất, ngày nay, nó đã đi đến chỗ rồi. Nó quả là một bệnh dịch, đến đâu, tàn hại sinh-linh đến đấy. Nó đi qua nước Việt-Nam trong mấy năm, gieo rắc vào tinh-thần đoàn-thể chúng ta biết bao nhiêu mầm phá-hoại. Những mầm ấy đâm chồi nảy lộc, mọc mãi đến năm 1939, chúng ta mới trông thấy rõ. Nghĩa là nhờ chiến-tranh thi-hành luật nhân-quả với các nước trần hoàn-cầu, chúng ta mới nhận chân được những cái khốc-hại của phong-trào vật-chất.

## CÁC NGÀI HÃY DỪNG Phấn-trị Đồng-dương

(GRAPHITE INDOCHINOIS)  
Mô « Hélène chỉ I », « Hélène chỉ II », « Hélène chỉ III ».  
PHỐ LÚ — LAOKAY  
Đã được công nhận là tốt không kém gì của ngoại quốc công việc cần thận. Gởi nhanh chóng khắp Đông-dương.

Sở giao dịch  
E<sup>m</sup> TRINH — DINH — NH  
123A. Avenue Paul Doumer  
Haiphong — Ad. Tél. AN-NH — Huiphong Tél. 707  
Cán đại lý ở Phố Đông-dương.

Ngày nay, nó đã đi đến chỗ rồi; nó cũng theo cái luật tự nhiên để hai điều-kiện lại cho những đoàn-thể mà nó đã đi qua: 1) — một là nhân bài học của sự trừng phạt, phải gắng sức chống-đấu để lại tiến — 2) hai là cứ đi sâu vào tội-lỗi để mà tiêu-diệt.

Hắn là chúng ta không muốn chọn điều-kiện thứ hai. Chúng ta cũng biết lý dụng những bài học đau đớn của những kẻ ham mê khoái lạc mà họ đã trả một giá «hoài» đắt. Những bài học ấy, nay chúng tôi đem phân-lích riêng về phương-diện ái-tình.

Khởi-thủy, người yêu lý-tưởng của phụ-nữ Việt-Nam là sinh-viên Cáo-dã, hoặc du-học sinh ở Pháp về. Rồi vì «thiếu», các nàng phải «chăm đỡ» ông phân, ông thông. Những ông này sau vẫn chưa đủ số, các nàng lại phải tuyển đến những ông kỹ-sơ-tư. Và, cuối cùng, cả những học-sinh ở ban thành-chung cũng được lọt vào mắt xanh. Vì các cậu này, ngày nay dần còn cấp sách di nhà trường, nhưng mai sau có hi-vọng trở nên một viên-chức công-sở, hay cùng lắm là tư-sở, cũng hợp với tư-cách «người trong mộng» của các nàng.

Đến khi cái trào-lưu vật-chất từ Tây-phương tràn lan sang ta, thay đổi những tư-tưởng cũ, các nàng chỉ cần một người tình có làm ăn thì cũng phải làm cái nghề chân tay trắng trẻo, mà không làm gì cũng không sao, nhưng luôn phải có nhiều tiền để tiêu xài. Rồi, bị ảnh hưởng chiến-bóng, có nàng τότε còn hoang-loại đã cặp-kết với «kép», đã muốn các chàng phải bắt chước cái «vỏ» của dân Mỹ để các nàng được yêu Robert Taylor, yêu Gary

Cooper, yêu Clark-Gable... «qua» tình-nhân.

Lại theo những chuyện-phim trên màn-ảnh, trông gương đời sống của các tài-tử chiếu-bóng, thấy lắm «đao» trẻ tuổi có thể công-nhiên vì tiền yêu những chàng hơn mình hàng mười mười lăm tuổi, các nàng bèn cho những «kép» mười tám, hai mươi «ra ria», có rằng những anh này «non chọi» — Kla Diana Lewis mới 17 tuổi mà lấy William Powel 47 tuổi thì sao! Thực ra, những «kép non», với cái tuổi ấy, còn phải sống nhờ gia-đình, làm sao đã kiếm đủ tiền để các nàng phung-phí. Còn những «kép» hơi già đôi chút, đã làm được ra tiền và mạnh-bạo, lại có nhiều... bần-linh hơn.

Thế là thanh-niên Việt-nam muốn chinh-phục được tình-yêu, phải là những kẻ đã đứng tuổi, đã biết kiếm tiền — tức đã có một nghề nuôi sống. Mà khi có đủ hai điều-kiện này, là lúc người ta cũng đã có ít nhiều lịch-duyet. Bỏ cái mục-dịch vật-chất đi, tình yêu của chúng ta thật đã theo đường vào khuôn-phép với thanh-niên của một vài nước, mạnh-mẽ trên hoàn-cầu. Ở những cường-quốc mà tình yêu được chỉ-huy, thanh-niên phải ngoài hai mươi năm tuổi, phải đủ điều-kiện kinh-tế, mới được nhìn thẳng vào người con gái.

Xem thế, đã biết cái phong-trào vật-chất nó xô đẩy ta vào hố tội-lỗi, nó trừng-phạt ta, nhưng rồi nó cũng cho ta cái «đá» đập trả những bài học thấm-thía của thể-sự để mà tiến tới.

(còn nữa)  
VŨ XUÂN-TỰ

## Sách Mới Chầy hội chùa Hương

### KỂ SI TÌNH

Tiểu-thuyết của LÊ-VÂN-RỪNG  
Những ai chưa hiểu tình là lý, yêu là giết, những ai đương khốc-thảm trong hồng-tối, những ai đã để hạnh-phúc bay qua tay không giữ nổi, đều cần phải đọc KỂ SI TÌNH. Ở đây các bạn sẽ thấy lòng mình phơi rã trên trang giấy.

Giá 0p75

### NÀNG

Tiểu thuyết của LAN-KHAI  
Ấy là một cuốn tiểu thuyết mà tác giả đã viết trong bốn năm ròng. Nàng là sự mô tả một âm hồn «tốt đời nết tốt» một lý tưởng chẳng thể thực hiện trong trần thế, một lý tưởng quá cao đẹp hóa thành một sự không thể có nữa. Văn viết theo một thể tài rất mới lạ và say sưa lý kỳ.

Giá 0p 60

Hai cuốn đều do Hương - Sơn 97, hàng Bông Hanoi, xuất bản

Chùa Hương-T'ch gần x. chầy hội. Biệt bao người mong tới cảnh tiên. Ăn chay năm mộng cửa thiền. Mực Dương mong tưới lửa phiền từ đây. Phệ thường những ra tay lễ độ. Nước Cam-Lồ (1) cần cỏi từ lâu!!! Chỗ thế phương pháp nhiệm nà!

HOA KÝ RƯỢU CHỒI phải cầu đầu xa. Khi sinh nở vừa se, vừa bóp. Huyết lưu thông, gân cốt giãn g. Ăn. Chèo non, vượt suối nhọc nhằn. Dừng qua quá thấy tình thần thanh thoi!

Cầm công đức Như-Lai truyền bá. Chép và lời tuyên cáo quốc dân. HOA KÝ RƯỢU CHỒI nên cần. Thuốc hay nước lã gần gần kh. HUYỀN-KHÔNG HÒA THƯỢNG kinh bạc

(1) Nước Cam-Lồ là Rượu hội H. Kỵ ngày, nay.

## Sách mới ra!

### DAY THỰC HÀNH CÁC PHÉP:

1) A K-ông Minh dạn pháp (Khổng-Minh mà tiền Lục-nhâm-độn) — Cách dạn gần tiền của Gia Cát tiến sinh

B. — Khổng-Minh trước trên bốn đức bằng tên (Khổng-Minh trên tiền kim-tiền độn)

2) Phép đo Rùa Kinh nghiệm (Đo các đốt tay rồi chấp thành con Rùa để đoán sự sang, hèn, giàu, nghèo v.v... rất đúng)

3) Đo tay, mặt để xét người (Chỉ đo qua loa bàn tay và khuôn mặt đủ biết...)

Báo là cuốn «TÂN-BI THỰC-HÀNH» báo là cuốn 1. 0.550 (gần hết). II giá 1.500. Xem tiền-đinh, 2) Chiêm-tinh học, 3) Chiết-tư, Tư-rang, Chi chương, Bối bài, bối bằng Café, xem ương mặt.

Cuốn dạy làm Thủy-tinh, Cimen, Vôi, tráng gương, đồ gốm, Sành, Sứ Tàu, Ang-lê, Pháp, Ngọc giả, Khư áo bát. Bút viết Thủy-tinh v.v... Giá 2.550 gần hết. Đều do Nhật-Nam Thư-Quán 19-Hàng Bông Hanoi xuất-bản — Tho, munda để như trên. (Ở xa gởi mua thêm tiền cước).

## Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều món nữ trang mới chế 1942, bông, vòng, chuỗi pendentifis nhận ngọc thạch thứ thiệt. Vòng nơ mặt nhận hội xoan mới lòng lãnh như kim cương.

## QUẬN CHUÁ

21, Rue Amiral Courbet Saigon

## LÀU, GIANG-MAI, HỘ XỎI...

## Đức-Thọ - Đường

131, Route de Hué — Hanoi  
Thuốc Lạp 0p30 một hộp, uống một ngày, Giang-mai 1p00.

Nhà thuốc chế đủ cả các thứ thuốc Chai-na-phien, Bò thận, Thiên kinh Khi-hư, và vân... Nhân luyện thuốc Tể theo đơn hoặc theo mạch.



# Đông Cửa dạy chồng

Hồng-Phong viết theo lời cô giáo Nguyễn-thị-Nh, kể lại  
Chuyện thật một thiếu nữ làm lễ kết hôn với anh chồng dứt  
nát mà sau cảm hóa khuyến khích chồng làm nên danh phận  
(tiếp theo)

Nhưng trông lại trên bàn cạnh giường, thấy để chén bát chài lơ lung tung, có trứng gà, có sữa con chim, có hai ba thứ thuốc tây, có ấm nước sấm Cao-ly, có một bát yến-sào nấu với đường phèn, trông rất ngon lành mà bệnh-nhân chưa dùng. Nàng nghĩ lại thế thì Đôn-hùng-Tin không phải không lưu tâm thuốc men chữa chạy; chứng cô là những được-phẩm và đồ ăn phục-dịch tốn kém kia. Sự thật, Đôn-hùng-Tin lo liệu tử tế, chỉ tại chồng mình lúc này gặp phải vận hạn vất vả ốm đau, mà chưa gặp thầy hay thuốc mát dẩy thôi. Nhất là còn thiếu sự săn sóc của ái-tình một người vợ, thành ra bệnh mới dầy dụa... Rồi đây ta lấy ái-tình làm nom thang thuốc cho chàng, không lo gì chàng không mau bình phục.

Giữa lúc ấy, ông đạo-sĩ Cao-miền với một người lạ mặt cùng nhẹ bước vào trong phòng.

Người lạ mặt đi tay lên trần bệnh-nhân rồi ngó ý mới riêng một mình Minh-cầm qua phòng bệnh cạnh, có chuyện thương lượng.

Chính là Đôn-hùng-Tin.

Hình thù và ăn mặc thế nào, các ngài đã biết. Tuy chẳng ai giới-thiệu, nhưng cứ trông mặt bắt hình dong, là cặp mắt xếch ngược và hàng mắt, Minh-cầm hiểu ngay mình đứng trước mặt kẻ đã làm nàng đau đớn tinh-thần mấy tuần lễ nay. Nàng không thể ngờ vận-mệnh chồng mình, danh-dự nhà mình, hạnh-phúc của mình, lúc này đang nằm trong tay một người thô-khọc như thế. Trong trí nàng cảm thấy con người ấy làm gì có nghĩa - khi theo lời thiên-hạ vẫn đồn, chẳng qua bắt cóc

chồng mình là để làm tiền, như kiểu bên Chicago.

Theo chân đạo-sĩ Cao-miền và Đôn-hùng-Tin, nàng mới bước vào phòng đã thấy lạnh gáy. Bốn vách treo đầy hung-khí: đao, kiếm, tay thước, súng trường, cho tới khiên mộc cang lén lối xưa cũng có, thoạt trông như một việc báo-tàng khí-giới nho nhỏ.

Ba người ngồi quanh chiếc bàn tròn, mà đã cắm-thạch, kẻ chính giữa phòng.

Với giọng nói thanh nhã, dịu dàng, Đôn-hùng-Tin mở lời trước:

— Tôi cam chịu lỗi, vì đã làm một việc phiến-muộn cho cô và ông huyện ở nhà.

Minh-cầm đã tỉnh trí, cười gằn và nói rất tự nhiên, trong vẻ cười có chứa bao nhiêu oán-hận, khinh-bí:

— Thật thế, không buồn rầu đau đớn sao được; bỗng dưng vô cớ, chồng tôi bị lôi xích đi và phải chịu đầy đọa cho ra thân thể ốm đau

bất-linh thế kia? Ước gì anh được hóa thân làm đàn bà mới hiểu hết cảnh buồn nổi khổ của một người đàn bà ở trong trường hợp tôi. Cả ông thân bà thân tôi cũng buồn đau để và có ý trách anh đấy. Ông thân tôi bảo giá-như anh có việc cần dùng tiền xài, cứ nói một tiếng, chắc hẳn ông vui lòng giúp đỡ anh ngay, chẳng nhiều thì ít, hà-tất anh phải làm chuyện bất cớ như thế!...

Minh-cầm mới cúi dè cầm tay, lấy ra hai phong-bì giấy bạc đã kiểm-diêm hồi sáng, đặt lên bàn và nói tiếp:

— Đây, ông thân tôi gửi tặng anh chút đỉnh xài chơi, gọi là lòng thảo, để tôi đón nhà tôi

về. Thế là đôi bên cùng êm ấm thỏa thuận với nhau, chả nên để tai tiếng vỡ lở, thiên hạ ché cười.

Trong ý-nghĩ nàng đành đành được thấy Đôn-hùng-Tin tươi cười hơn hờ, và ngay lấy hai phong bạc giấy như con mèo vồ được thịt mỡ vậy. Và không phải một tay du-côn anh chỉ, một tên giang hồ cường đạo là gì? Cỗ-lai có du-côn tướng cướp nào lại ché tiền bạc bao giờ? Hướng chỉ trong hai phong-bì xinh xắn ấy chứa một vạn bạc, không phải là ít, mà người ta lại đưa đến tận tay.

Nàng sửng sốt trông thấy Đôn-hùng-Tin sa-sầm nét mặt, rõ ràng có ý giận, thò tay gạt hai phong giấy bạc về phía Minh-cầm và nói:

— Cô hãy cất đi... Chà! trong hai phong này nhất bao nhiêu của mà coi phỗng thế?

Một phong năm nghìn, hai phong vừa chẵn một muôn dấy, anh ạ! Minh-cầm trả lời, khai rỏ cả số tiền, vì nàng tưởng Đôn-hùng-Tin không biết, sỗ-dĩ gạt tay ra, là ché ít chẳng.

— Ô! ông Châu-hồng giàu to nhỉ, không ngại quăng bạc muốn ra để chuộc ông rề quý họ! Đôn-hùng-Tin nói và mỉm cười. Xin cô hiểu cho rằng tôi bắt Lâm-Điền hay Lâm-kieu-Mộc — vì hẳn có hai tên — đàn cô phải bởi mục-dịch làm tiền, cầu lợi; mà ông huyện nhà báo cô đưa tiền lại cho tôi.

— Hay là lúc trước anh có chuyện gì thù oán với tôi, nhà tôi có làm sự gì quấy với anh?

— Cũng không!

— Lạ quá! Thế thì vì lẽ gì?

— Chỉ vì sinh-bình tôi ghét bọn điếm đáng-thường mò về Lục-châu, giả danh ông kia ông nọ để đốn nó vợ giàu, mà Lâm-Điền là

một. Nó có phải kỹ-sư bác-vật có-khó gì đâu; chỉ là một thằng thất học, vô lại, mấy năm trước chơi bời lâu ở vùng Nam-vang, khét tiếng trong phường du-đăng. Sau hết đất sống, nó mới đổi tên là Lâm-kieu-Mộc, di miền Lục-châu kiếm chác đủ ngón, rồi sự bất-hạnh đây nó đến nhà cô. Tôi rất lấy làm ân hận vì không biết trước để kịp cản trở ông huyện và cô khỏi mắc bọm.

— Chết nổi! Anh đang vu-cáo một người danh-giá mà anh không biết. Chính mắt tôi đã xem tờ sao lục văn-bằng, nhà tôi đủ hóa-học kỹ-sư rõ ràng.

— Nếu có sao-lục ấy thì cũng là đồ giả-mạo đấy, có coi Bên giám đang ghi mạo đến văn-tự bản trời cũng được.

Nhưng anh có chứng cứ gì quan-hệ về lai lịch nhà tôi, như anh vừa nói đó-không?

— Sao lại không!

Đôn-hùng-Tin nói đoạn, móc túi lấy một tờ giấy trao cho Minh-cầm:

— Cô hãy xem cái này.

Ấy là bức thơ của ông đốc trường thành-chung ở Nam-vang báo tin cho người chủ đỡ đầu Lâm-Điền biết rằng nhà trường đã đuổi nó, vì nó học dối, biếng lười, hay trốn học đi chơi lên long, rồi kéo bè bạn sinh hư vì nó.

Đôn-hùng-Tin lại đưa một tờ giấy khác cho Minh-cầm:

— Cô xem cái này nữa.

Ấy là tư-pháp lý-lịch (casier judiciaire) của Lâm-Điền, chứng tỏ cách đây ba năm chàng đã bị hai án: một án ba tháng tù ở Nam-vang vì tội đánh người có thương tích; một án cũng ba tháng tù ở Battambang vì tội lừa đảo.

Còn chứng cứ thứ ba là bức thư đâm-báo npra, của người chủ ở Nam-vang gửi xuống Saigon





cho Lâm-Điền, trách mắng anh ta không biết tu-tính. Trong ấy có nói cả chữ tâm bản đồi ra Kiêu-mộ, chẳng phải muốn xỏ dẫu cũ, bản vết xưa để trở nên người lương-thiện, mà chỉ cốt làm những tội ác mới cho dẽ.

Mình-cầm thoáng vàng cả người; trước những thiết chứng như thế, chồng nàng quá là một kẻ vô-lại và mạo danh, không còn nghi gì nữa.

Cũng may nàng đã tỉnh sẵn nước cờ, đã

VI NHIỀU BẠN ĐỌC YÊU CẦU:

Bắt đầu từ 1er Mai 1942

## BẢO THANH-NGHỊ

(do một nhóm thanh-niên trí-thức chủ trương, gồm có các giáo-sư, luật-sư, bác-sĩ, dược-sĩ cùng các học-sĩ nhạc-sĩ và văn-gia có danh tiếng trong nước) ra mỗi tháng hai kỳ vào ngày 1er và 16.

Trong số 1er Mai có những bài:

Lập Hiến. . . . . Phan-Anh  
 Ấn-độ kinh-tế và chính-trị. . . . . Vũ-văn-Hiền  
 Một giờ mợc giữa hạn đêm . . . . .  
 ở Pháp. . . . . Nguyễn-như-Kontoun  
 Vấn-đề di vạy đối dân quê . . . . . Vũ-dinh-Hồ  
 Quan-niệm bài thơ. . . . . Phạm-phúc-Hưng  
 Nguyễn-xuân-Saoh

Công cuộc bảo vệ hải nhi ở các nước. . . . . Bà Phan-Anh  
 Vấn-đề hồi môn. . . . . Phan-Mỹ  
 Kỳ-niệm Phan-Thiết. . . . . Đình-gia-Trịnh  
 Âm nhạc lối hát Á-đạo. . . . . Nguyễn-Khoát  
 Đạo nghị-dịnh mới về luật thuế nhà. . . . . Đỗ-xuân-Cảng  
 Sự quan hệ giữa hai học thuyết Lão và Khổng. . . . . Đặng-thái-Mai  
 Công cuộc bài trừ bệnh lao bên Pháp. . . . . Bì-csi Trịnh-v-Tuất  
 Lược khảo về khoa thi-hội năm Duy-Tân thứ bảy. . . . . Nguyễn-văn-Huyền  
 Một nhà toán học có tiếng, ông Cauchy. . . . . Hoàng-xuân-Hân

Và những bài về văn-chương, mỹ-thuật, và khảo-cứu của các ông Tô-ngọc-Vân, Đỗ-ức-Thư, Nguyễn-văn-Huyền, Trần-văn-Giáp, Nguyễn-văn-Tổ, Nguyễn-trọng-Phấn các Bà-cs Phan-huy-Quát, Trần-văn-Bảng, Đặng-huy-Lộc v.v.v...

GIẤY BÁO:

Mỗi số 9p25, 3 tháng 1p50, 6 tháng 2p80 1 năm 5p40.  
 Chủ-nhiệ : VU-DINH-HO  
 Tòa báo : 102 phố hàng Bông Hanoi - Giấy nói : 672

Sân sóc đến giáo dục của con em, gia đình nào cũng đã mua Văn-Môi Trê-Em, tờ báo duy nhất ở Đông-dương, chuyên về nhi đồng giáo dục do các giáo sư và Đội-trưởng các đoàn Hướng-dạo chủ trương: Vũ-dinh-Hồ, Phạm-Lợi, Ngô-bích-Sa, Lê-huy-Vân, Nguyễn-quang-Đường.

lập-nguyên từ trước, thành ra cái tin ấy dôi với nằng không phải một tin sét đánh, tự nhiên không làm cho nằng bị kích-thích gì đến nỗi mất cả lý-tính, tri-giác. Dù một thằng tiên-lốt cũng là chồng ta rồi, bây giờ chỉ có giải-thoát cho chồng là cốt yếu.

— Đây, cô xem tôi có dám va-cáo người ta dẫu, Đon-bùng-Tin nói. Nhiều quân điểm đang đi Lục-châu mạo danh đào mỏ gái giàu như cách Lâm-Điền; tất phải trị một vài thằng cho bọn chúng nó soi gương, chữa cái thói khôn nằng ấy đi mới được. Đề chúng nó chỉ lỏ sần tiền của nhà vợ rồi chơi hoang làm xằng, trong khi bao nhiêu người khác làm lụng vất vả hiểm nghèo mà không đủ ăn no!

— Anh định giết chết người ta, hay là trị bằng cách nào? Minh-cầm hỏi.

— Không! có tưởng tôi nghiện máu lắm hay sao? Tôi chỉ bắt buộc chúng nó phải hiện nguyên-bình, rồi tùy tài tùy lực làm việc mà sống như mọi người, chứ cái thói giả danh gạt người cho được tọa hưởng phú quý, không thể nào dung. Cách thức tôi trừng trị chỉ có thế, nếu chúng cưỡng lại, bấy giờ sẽ hay. Chúng nó họa chăng có cánh bay đi xứ khác mà trốn mới thoát.

— Nghĩa là mục-dịch anh chỉ muốn những người ấy tu-tính, trở nên người làm ăn lương thiện?

— Phải, đây là bản-vý tôi.  
 Rơm rơm nước mắt, Minh-cầm nói với giọng tha thiết, gần như van lơn:

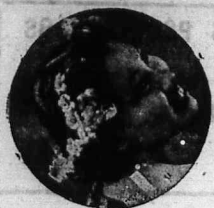
— Nếu thế thì chồng tôi, anh để tôi lĩnh về, tôi sẽ cố gắng khuyên bảo đào tạo nên người tử-tế cho anh xem.

— Có chắc thế ư? Hay là chỉ thêm mua não chắc sâu, mất công vô ích với hạng người ấy? Thà để tôi nhờ giùm cây đinh trong mắt khi nó chưa đóng vào sâu còn hơn.

— Tôi cam-đoan rằng tôi sẽ làm được thành công như nguyện. Và lại, việc đã lỡ rồi, thà tôi cần rằng mà chịu và cố sức sửa đổi lại sự phạm, còn hơn là bây giờ bỏ chồng, để câu chuyện vỡ lở, làm mang tiếng mẹ cha và trở cười cho thiên-hạ. Anh thử nghĩ xem.

(còn nữa)  
 HỒNG-PHONG

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van n°  
 Imprime chez Tong-Bac Tân-Van  
 36, Boulevard de l'Orléans - Hanoi  
 Tirage : 1000 exemplaires  
 Certifié exact l'insertion  
 L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. ĐOÀN VƯƠNG



HOA MAIPHONG

Niên hiệu vẽ đẹp quý phái. Họa may có tiếng nhất của bạn gái.  
 N° 7 Hàng Quạt - Hanoi

## ĐÀ - BÀ LA 1 BÔNG HOA THƠM TRONG GIA - ĐÌNH

Vậy quý bà quý cô muốn lúc nào bông hoa đó cũng được tươi thắm để bảo-đảm cho hạnh-phúc gia-đình, thì nên dùng cho được

### CRÈME MONA

Crème MONA là một thứ thuốc màu-nhiệm để làm cho quý bà quý cô tươi trẻ mãi mãi. Crème MONA dùng sửa sang sắc đẹp, có đặc-linh chữa được những nốt tàn-nhang, trứng cá v.v.

Tổng-phát-hành: Pharmacie Moderne 25, Francis Garnier Hanoi.

Đại-ly bán buôn: TAMDA et Cie 72 Rue Wiéle Hanoi.

Có trữ bán tại G.M.R. và các hiệu lớn

### XUA NAY BỊ NHIỀU, VI:

Ăn no vội lắm ngỡ thường!!!  
 Cơm no vội đã lên giường ngủ ngay!  
 Dục tình đương lúc no say!  
 Phóng-tích bệnh ấy, xưa nay bị nhiều!!!

Bao to 12 grs. 0\$65  
 Bao bé 6 grs. 0\$30

## THUỐC HO GIA-ĐÌNH

đã có bán ở các hiệu thuốc lớn

Mỗi gói 0\$10

TỔNG PHÁT HÀNH:

Nhà thuốc Tuệ-Tĩnh

Cơ quan khảo cứu thuốc Nam

53, Rue Auvergne - Vinh

ĐÔI CHO ĐƯỢC

# FOOR

MỤC BÚT MÀY TỐT NHẤT

Tổng phát hành: TAMDA & C°

72, Rue Wiéle Hanoi - Tél. 36-78

Đại-ly: Chi-Lợi 97 Hàng Bông

MAI - LINH HAIPHONG

**MUÔN CÓ HÀM RĂNG ĐẸP**  
*ta hãy đánh răng bằng*  
 Savon DENTIFRICE  
**KOL**  
 DEPOT GENERAL POUR L'INDOCHINE  
 323, RUE DES MARINS, CHOLON

### AGENCES:

Ets TŨ-SŨN ở Phanrang  
 Ets TON-ONCO 146, Espagne - Saigon  
 M. LÊ NGỌC-CHÂN, Rue Saliceti VINHLONG  
 Tổng phát hành ở Bắc-kỳ:  
 M. UÔNG TỶ N° 45 Lamblot, HANOI

**SAVON DENTIFRICE**  
**lycéria**  
 LAURÉAT DU CONCOURS DE L'ARTISANAT INDOCHINOIS  
 DISTRIBUTEUR: **PHUC-LAI** 67-89, Route de Huế  
 HANOI - TELEPHONE 974  
 EXCL. COCHINCHINE - CAMBODGE: TAM HUU HIẾP & C°  
 39, BOULEVARD GALLIÉNI - SAIGON